

Số: 453 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT, ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường Trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN/BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-ĐHNT, ngày 07/3/2025 của Hiệu trưởng trường Trường Trường Đại học Nha Trang về mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2024-2025;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên HKI năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HKI năm học 2024-2025 cho 1.345 sinh viên (có danh sách kèm theo) với tổng số tiền là 7.695.600.000đ (Bảy tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn) theo các mức sau:

STT	Loại	Học bổng/tháng (VNĐ)	Số suất	Học bổng 5 tháng (VNĐ)
1	Xuất sắc	1.440.000	53	381.600.000
2	Giỏi	1.200.000	854	5.124.000.000
3	Khá	1.000.000	438	2.190.000.000
Tổng cộng			1345	7.695.600.000

Điều 2. Kinh phí chi học bổng lấy từ nguồn thu học phí năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 3. Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CTCT&SV.



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: 453 /QĐ-ĐHNT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nha Trang)

ĐVT: VND

5

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
VIỆN KHOA HỌC VÀ CN KHAI THÁC THỦY SẢN												
KHÓA 63 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN												
1	63133703	Lê Thị Xuân	Diệu	09-05-2003	63.KTTS	87	Tốt	8,63	6	Giỏi	Giỏi	1.200.000
2	63130579	Võ Thị Thu	Khánh	31-07-2003	63.KTTS	80	Tốt	8,37	6	Giỏi	Giỏi	1.200.000
Tổng											2.400.000	6.000.000
KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
3	63130359	Nguyễn Thị Thùy	Hân	03-06-2003	63.QLTS	81	Tốt	8,69	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000
4	63131818	Lã Thủy	Anh	11-05-2003	63.QLTS	93	Xuất sắc	8,64	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000
5	63130049	Nguyễn Lê Kim	Anh	23-08-2003	63.QLTS	79	Khá	8,40	14	Giỏi	Khá	1.000.000
6	63131876	Đoàn Thị Kim	Chi	07-01-2003	63.QLTS	70	Khá	7,64	14	Khá	Khá	1.000.000
7	63132721	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trang	12-06-2003	63.QLTS	72	Khá	7,40	14	Khá	Khá	1.000.000
Tổng											5.400.000	27.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN												
8	64130193	Trần Thị Quế	Chi	16-02-2004	64.KTTS	81	Tốt	7,28	26	Khá	Khá	1.000.000
9	64130565	Trần Văn	Hân	01-02-2004	64.KTTS	65	Khá	7,18	26	Khá	Khá	1.000.000
Tổng											2.000.000	10.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
10	64131965	Đặng Quỳnh	Quyên	06-08-2004	64.QLTS	88	Tốt	8,12	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000
11	64132245	Võ Mạnh	Thế	09-06-2004	64.QLTS	93	Xuất sắc	8,05	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000
12	64132089	Mai Thị Trúc	Tâm	16-04-2004	64.QLTS	92	Xuất sắc	7,97	21	Khá	Khá	1.000.000
13	64131323	Bùi Thị Ánh	Mơ	05-06-2004	64.QLTS	76	Khá	7,81	21	Khá	Khá	1.000.000
Tổng											4.400.000	22.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH KHAI THÁC THỦY SẢN												
14	65131179	Nguyễn Phi	Hùng	26-12-2005	65.KTTS	93	Xuất sắc	8,56	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000
Tổng											1.200.000	6.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN												
15	65133575	Nguyễn Thị Thu	Thủy	15-07-2005	65.QLTS	95	Xuất sắc	8,27	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000
16	65134618	Hồ Minh	Hiền	23-06-2005	65.QLTS	85	Tốt	8,01	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000
17	65133816	Thiên Nữ Huyền	Trần	20-08-2005	65.QLTS	81	Tốt	7,59	19	Khá	Khá	1.000.000
Tổng											3.400.000	17.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH KHOA HỌC THỦY SẢN												
18	66134919	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	06-01-2006	66.KHTS	85	Tốt	7,81	14	Khá	Khá	1.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
19	66134914	Nguyễn Quang Minh	15-04-2006	66.KHTS	74	Khá	7,36	10	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
		VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG										
		Tổng									2.000.000	10.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG										
20	63133224	Phạm Gia Luân	24-07-2003	63.CNMT	88	Tốt	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
21	63131469	Trương Thị Thanh Trà	19-09-2003	63.CNMT	88	Tốt	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
22	63136287	Nguyễn Thị Vân	16-05-2003	63.CNMT	98	Xuất sắc	8,06	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									1.200.000	6.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC										
23	63132963	Nguyễn Thành Nam	15-12-2003	63.CNSH	88	Tốt	8,64	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
24	63132762	Võ Đức Trung	07-11-2003	63.CNSH	98	Xuất sắc	8,56	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
25	63134921	Hoàng Thị Tuyết Nhi	14-10-2003	63.CNSH	98	Xuất sắc	8,44	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
26	63135799	Phạm Ngọc Huyền Trân	04-11-2003	63.CNSH	88	Tốt	8,14	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng									1.200.000	6.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG										
27	64132823	Hồ Ngọc Anh Tuấn	14-12-2004	64.CNMT	97	Xuất sắc	7,76	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC										
28	64131907	Lê Hoàng Anh Quân	15-09-2003	64.CNSH	98	Xuất sắc	8,38	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
29	64131985	Tô Thị Thu Quyên	29-10-2004	64.CNSH	98	Xuất sắc	8,30	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
30	64130632	Lâm Thị Thu Hiền	05-01-2004	64.CNSH	90	Xuất sắc	7,83	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC										
31	65130199	Nguyễn Xuân Hoài Bảo	20-07-2005	65.CNSH	92	Xuất sắc	8,41	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
32	65133058	Nguyễn Ngọc Thanh Sương	17-02-2005	65.CNSH	92	Xuất sắc	8,41	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
33	65132367	Tổng Thị Kim Nhân	16-02-2005	65.CNSH	92	Xuất sắc	7,76	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG										
34	66133409	Nguyễn Chí Thành	19-03-2006	66.CNSH-MP	91	Xuất sắc	8,81	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
35	66133250	Lê Tấn Tài	15-07-2006	66.CNSH-MP	95	Xuất sắc	8,49	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
36	66132816	Hà Duy Phú	09-09-1998	66.CNSH-MP	88	Tốt	8,45	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
37	66133237	Thiều Thanh Sương	08-05-2006	66.CNSH-MP	94	Xuất sắc	8,17	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
38	66134842	Nguyễn Đặng Minh Thư	21-01-2006	66.CNSH-MP	88	Tốt	8,08	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
39	66133192	Ngô Nhật Sang	22-04-2006	66.CNSH	71	Khá	7,92	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									1.000.000	5.000.000
											7.000.000	35.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHOA: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												
KHÓA 63 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN												
40	63136359	Nguyễn Thành Vàng	10-06-2003	63.CBTS	93	Xuất sắc	8,77	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
41	63135982	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	28-04-2003	63.CBTS	97	Xuất sắc	8,66	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
42	63134880	Lưu Thị Thanh Nhã	12-08-2003	63.CBTS	78	Khá	8,60	14	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng											3.400.000	17.000.000
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC												
43	63133859	Nguyễn Thị Minh Hà	03-05-2003	63.CNHH	96	Xuất sắc	8,57	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
44	63132893	Sử Chấn Minh Châu	21-11-2003	63.CNHH	98	Xuất sắc	8,52	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
45	63132826	Võ Lê Minh Viên	11-07-2003	63.CNHH	93	Xuất sắc	8,49	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
46	63132305	Phan Hào Nam	17-05-2003	63.CNHH	88	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
Tổng											4.800.000	24.000.000
KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												
47	63136088	Nguyễn Văn Viên	13-04-2003	63.CNTP-2	100	Xuất sắc	9,12	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
48	63134978	Hà Tâm Như	08-10-2003	63.ATTP	93	Xuất sắc	9,08	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
49	63135826	Nguyễn Thị Đoan Trang	24-10-2003	63.ATTP	97	Xuất sắc	9,01	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
50	63134719	Lê Thị Trúc Ngân	18-03-2003	63.ATTP	92	Xuất sắc	8,92	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
51	63131134	Lương Lệ Quyên	22-01-2003	63.ATTP	96	Xuất sắc	8,75	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
52	63131805	Nguyễn Hồng Ân	22-06-2003	63.CNTP-2	96	Xuất sắc	8,74	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
53	63133872	Đào Duy Hải	12-07-2003	63.CNTP-1	91	Xuất sắc	8,73	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
54	63135608	Nguyễn Thị Hồng Thư	24-11-2003	63.ATTP	88	Tốt	8,68	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
55	63130591	Bùi Tổ Khuyên	07-03-2003	63.ATTP	96	Xuất sắc	8,66	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
56	63133951	Nguyễn Thị Mỹ Hào	06-01-2003	63.ATTP	95	Xuất sắc	8,63	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
57	63130879	Nguyễn Thị Kiều Ngọc	28-02-2003	63.ATTP	91	Xuất sắc	8,54	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
58	63134759	Võ Hoàng Kim Ngân	15-06-2003	63.ATTP	88	Tốt	8,52	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
59	63130863	Dương Bảo Ngọc	24-06-2003	63.ATTP	96	Xuất sắc	8,41	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
60	63134674	Nguyễn Thị Ni Na	12-01-2003	63.CNTP-1	98	Xuất sắc	8,39	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
61	63133106	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	21-02-2003	63.CNTP-2	89	Tốt	8,32	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
62	63131491	Trần Thị Quế Trâm	08-09-2003	63.ATTP	87	Tốt	8,18	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
63	63134460	Lê Nguyễn Thùy Linh	29-06-2003	63.CNTP-2	89	Tốt	8,17	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
64	63130824	Nguyễn Thị Thanh Ngân	14-12-2003	63.ATTP	84	Tốt	8,16	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
65	63133699	Hoàng Tiểu Hồng Diệp	03-03-2003	63.CNTP-1	87	Tốt	8,16	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
Tổng											23.520.000	117.600.000
KHÓA 64 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN												
66	64130827	Võ Song Hương	07-06-2004	64.CBTS	91	Xuất sắc	8,77	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
67	64131964	Trần Trọng Quý	23-11-2004	64.CBTS-MP	91	Xuất sắc	8,51	28	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
68	64133331	Nguyễn Ngân	Tuấn	22-05-2003	64.CBTS-MP	85	Tốt	8,38	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
69	64133345	Nguyễn Thị Thu	Lam	14-09-2004	64.CBTS	88	Tốt	8,32	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
70	64132570	Đỗ Bích	Trâm	16-01-2004	64.CBTS-MP	86	Tốt	8,29	28	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC											6.000.000	30.000.000
71	64130189	Nguyễn Thị Kim	Chi	22-03-2004	64.CNHH	98	Xuất sắc	8,41	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM											1.200.000	6.000.000
72	64132818	Trần Thị Cẩm	Tú	17-11-2004	64.CNTP	85	Tốt	8,59	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
73	64130916	Nguyễn Thị Bích	Huyền	13-02-2004	64.ATTP	93	Xuất sắc	8,58	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
74	64132453	Nguyễn Thị Thu	Thủy	08-06-2004	64.CNTP	94	Xuất sắc	8,48	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
75	64131113	Nguyễn Như	Lan	08-06-2004	64.CNTP	81	Tốt	8,44	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
76	64130830	Trương Nguyễn Mỹ	Hường	20-09-2004	64.CNTP	90	Xuất sắc	8,35	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
77	64130759	Nguyễn Thị Kim	Hồng	01-03-2004	64.ATTP	83	Tốt	8,30	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
78	64131668	Phạm Nguyễn Xuân	Nhi	08-01-2004	64.CNTP	77	Khá	8,24	21	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
79	64130697	Nguyễn Đan Khánh	Hòa	30-09-2004	64.ATTP	90	Xuất sắc	8,03	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
80	64132641	Nguyễn Lê Thiên	Trang	27-07-2004	64.ATTP	81	Tốt	8,01	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
81	64132283	Trần Trọng	Thiện	21-06-2004	64.ATTP	70	Khá	7,76	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN											11.600.000	58.000.000
82	65130627	Nguyễn Bảo	Duy	17-02-2005	65.CBTS-MP	94	Xuất sắc	8,43	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
83	65131424	Mai Trọng	Khang	06-07-2005	65.CBTS-MP	88	Tốt	8,30	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
84	65134480	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	04-02-2005	65.CBTS	95	Xuất sắc	8,15	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
85	65133146	Nguyễn Văn	Tấn	21-07-2005	65.CBTS-MP	93	Xuất sắc	8,15	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
86	65132580	Võ Ý	Như	21-04-2005	65.CBTS	85	Tốt	7,99	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
87	65133340	Kiều Phước	Thiện	13-10-2005	65.CBTS-MP	81	Tốt	7,82	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
88	65131899	Nguyễn Chúc	Mai	22-03-2005	65.CBTS-MP	92	Xuất sắc	7,69	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
89	65131417	Hồng Văn	Khang	19-12-2004	65.CBTS-MP	81	Tốt	7,67	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC											8.800.000	44.000.000
90	65133898	Ngô Minh	Triết	28-04-2005	65.CNHH	86	Tốt	7,69	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM											1.000.000	5.000.000
91	65131992	Huỳnh Thị Kiều	My	01-02-2003	65.CNTP-2	81	Tốt	8,85	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
92	65132478	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18-05-2005	65.CNTP-1	95	Xuất sắc	8,60	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
93	65133538	Ngô Thị Thanh	Thúy	07-08-2005	65.CNTP-2	70	Khá	8,44	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
94	65133939	Trần Nguyễn Phương Trinh	14-05-2005	65.CNTP-2	69	Khá	8,23	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
95	65131040	Trần Thị Mỹ Hoa	24-03-2005	65.CNTP-2	77	Khá	8,15	23	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
96	65131898	Nguyễn Bích Xuân Mai	26-09-2005	65.CNTP-1	94	Xuất sắc	8,02	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
97	65132784	Hoàng Thị Hoài Phuong	14-10-2005	65.CNTP-2	85	Tốt	7,95	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
98	65130474	Nguyễn Lê Hồng Điệp	03-05-2005	65.CNTP-1	81	Tốt	7,85	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
99	65132826	Lê Thị Kim Phụng	21-03-2005	65.CNTP-1	80	Tốt	7,73	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
100	65132146	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	31-12-2005	65.CNTP-1	74	Khá	7,57	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
101	65133989	Phạm Thị Thanh Trúc	27-07-2005	65.CNTP-1	87	Tốt	7,56	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
102	65131168	Huỳnh Thị Kim Huệ	21-05-2005	65.CNTP-2	72	Khá	7,42	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									12.600.000	63.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH CN CHẾ BIẾN THỦY SẢN												
103	66131466	Nguyễn Võ Kha	28-10-2006	66.CBTS	80	Tốt	8,34	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
104	66130827	Dư Ngọc Hân	26-04-2006	66.CBTS-MP	82	Tốt	8,03	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
105	66131369	Nguyễn Nhứt Huy	23-09-2006	66.CBTS-MP	84	Tốt	7,99	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
106	66133693	Trần Minh Thư	23-05-2006	66.CBTS-MP	91	Xuất sắc	7,86	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
107	66130347	Trần Quốc Chuyển	31-08-2006	66.CBTS-MP	84	Tốt	7,70	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
108	66132296	Nguyễn Văn Nghiệp	01-02-2006	66.CBTS-MP	86	Tốt	7,66	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									6.400.000	32.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH CÔNG NGHỆ HÓA HỌC												
109	66134687	Nguyễn Ngọc Minh Ý	03-02-2006	66.CNHH	70	Khá	8,87	17	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
110	66132149	Lê Thị Thúy Nga	05-06-2006	66.CNHH	74	Khá	8,63	17	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
111	66132447	Lê Thành Nhân	12-06-2006	66.CNHH	72	Khá	7,93	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
112	66132768	Nguyễn Đức Phi	28-09-2006	66.CNHH	71	Khá	7,55	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									4.000.000	20.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM												
113	66131044	Nguyễn Văn Hiệu	25-03-2006	66.CNTP-2	90	Xuất sắc	8,80	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
114	66132180	Lê Thị Thúy Ngân	08-08-2006	66.CNTP-1	80	Tốt	8,44	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
115	66133956	Nguyễn Thị Bảo Trâm	16-09-2006	66.CNTP-1	83	Tốt	8,34	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
116	66133294	Phạm Thị Bảo Tâm	14-02-2006	66.CNTP-2	85	Tốt	8,25	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
117	66133778	Nguyễn Thái Thùy	01-04-2006	66.CNTP-2	81	Tốt	8,19	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
118	66133184	Thành Nữ Ny Sa	30-06-2006	66.CNTP-1	81	Tốt	8,04	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
119	66133433	Đỗ Hoàng Hương Thảo	15-08-2006	66.CNTP-1	80	Tốt	7,88	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
120	66130768	Trương Khánh Giang	04-10-2006	66.CNTP-2	90	Xuất sắc	7,86	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
121	66133292	Nguyễn Thùy Mỹ Tâm	28-06-2006	66.CNTP-1	85	Tốt	7,74	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
122	66130517	Trần Điệp Hồng Diệu	01-09-2006	66.CNTP-1	82	Tốt	7,66	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
123	66132252	Võ Thị Thúy Ngân	09-09-2006	66.CNTP-2	81	Tốt	7,62	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
124	66133630	Trần Thị Mỹ	Thu	23-07-2006	66.CNTP-1	85	Tốt	7,41	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										13.200.000	66.000.000
		KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
		KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
125	63136018	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyết	02-01-2003	63.CNTT-2	90	Xuất sắc	9,20	12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
126	63132681	Lê Văn	Tiến	02-11-2003	63.CNTT-3	81	Tốt	9,03	9	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
127	63130894	Huỳnh Thị Hạnh	Nguyên	07-12-2003	63.HTTT	89	Tốt	8,88	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
128	63134569	Trần Thị Xuân	Ly	16-06-2003	63.CNTT-1	94	Xuất sắc	8,86	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
129	63135194	Nguyễn Văn Minh	Quân	29-06-2003	63.CNTT-1	88	Tốt	8,77	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
130	63134032	Nguyễn Đình	Hiệu	08-02-2003	63.CNTT-2	88	Tốt	8,64	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
131	63130260	Đoàn Hải	Duy	24-05-2003	63.CNTT-2	82	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
132	63132095	Nguyễn Khắc Duy	Hung	29-01-2003	63.CNTT-2	82	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
133	63132560	Trần Minh	Tâm	23-12-2003	63.HTTT	85	Tốt	8,60	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
134	63133727	Bùi Văn	Đồng	31-03-2003	63.CNTT-2	81	Tốt	8,57	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
135	63133671	Tạ Huỳnh	Đạt	24-05-2003	63.CNTT-1	98	Xuất sắc	8,53	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
136	63135429	Lê Hoàng Quốc	Thanh	18-09-2003	63.CNTT-3	82	Tốt	8,52	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
137	63130428	Đinh Thị Thu	Hiệp	16-12-2003	63.CNTT-2	82	Tốt	8,50	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
138	63134979	Hồ Ngọc Khánh	Như	06-01-2003	63.HTTT	96	Xuất sắc	8,44	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
139	63135651	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	06-02-2003	63.HTTT	88	Tốt	8,40	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
140	63135096	Lữ Vũ	Phúc	03-08-2003	63.CNTT-3	80	Tốt	8,30	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
141	63131315	Bùi Tú	Thiên	12-09-2003	63.MTT	93	Xuất sắc	8,30	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
142	63133299	Nguyễn Triệu	Tin	12-04-2003	63.HTTT	81	Tốt	8,28	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
143	63133298	Võ Chí	Nhân	26-11-2003	63.CNTT-3	81	Tốt	8,23	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
144	63134463	Lương Văn	Linh	14-04-2003	63.CNTT-3	97	Xuất sắc	8,20	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
145	63130597	Hàng Tuấn	Kiệt	10-06-2003	63.HTTT	96	Xuất sắc	8,18	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
146	63134085	Nguyễn Trần Việt	Hoàng	13-02-2003	63.CNTT-2	87	Tốt	8,16	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
147	63136214	Bùi Văn	Ý	08-07-2003	63.MTT	93	Xuất sắc	8,14	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
148	63135935	Trần Nhựt	Trung	10-03-2003	63.CNTT-3	80	Tốt	8,10	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
149	63136111	Nguyễn Quang	Vinh	22-10-2003	63.CNTT-2	84	Tốt	8,06	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
150	63134337	Trịnh Đăng	Khoa	18-11-2003	63.CNTT-3	80	Tốt	8,06	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										31.440.000	157.200.000
		KHÓA 63 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ											
151	63133125	Hồ Thị Thanh	Trang	25-04-2003	63.TTQL-1	92	Xuất sắc	8,73	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
152	63130663	Phan Nguyễn Ngọc	Linh	23-07-2003	63.TTQL-1	88	Tốt	8,65	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
153	63130672	Võ Ngọc Khánh	Linh	01-11-2003	63.TTQL-2	87	Tốt	8,35	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
154	63130910	Đặng Thanh	Nhàn	15-01-2003	63.TTQL-2	87	Tốt	8,33	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
155	63131812	Hồ Nguyễn Tuyết	Anh	05-06-2003	63.TTQL-2	87	Tốt	8,30	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
156	63132041	Ngô Văn	Hiền	18-04-2003	63.TTQL-1	83	Tốt	8,08	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
157	63134865	Trần Trung	Nguyễn	18-10-2003	63.TTQL-1	87	Tốt	8,08	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
158	63131848	Nguyễn Gia	Bảo	28-03-2003	63.TTQL-1	87	Tốt	7,90	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
159	63132424	Huỳnh Thị	Nương	15-06-2003	63.TTQL-2	96	Xuất sắc	7,80	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
160	63130187	Nguyễn Thị Thu	Đạt	02-08-2003	63.TTQL-2	87	Tốt	7,75	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
161	63134447	Đỗ Thị Mỹ	Linh	04-11-2003	63.TTQL-1	82	Tốt	7,74	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											12.400.000	62.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
162	64139004	Nguyễn Chí	Trường	19-04-2004	64.CNTT-1	93	Xuất sắc	8,87	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
163	64133024	Tổng Mai Trường	Vũ	09-10-2004	64.CNTT-1	84	Tốt	8,84	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
164	64133133	Nguyễn Phước	Thọ	23-06-2004	64.CNTT-1	84	Tốt	8,82	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
165	64130493	Cao Linh	Hà	17-12-2004	64.CNTT-2	98	Xuất sắc	8,76	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
166	64130152	Nguyễn Hồ Thanh	Bình	02-04-2004	64.CNTT-2	92	Xuất sắc	8,69	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
167	64130895	Trương Công	Huy	01-02-2004	64.CNTT-1	82	Tốt	8,68	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
168	64130473	Trần Thị Hạnh	Duyên	10-09-2004	64.CNTT-3	98	Xuất sắc	8,66	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
169	64132127	Trần Thanh	Thái	13-10-2004	64.TTMMT	98	Xuất sắc	8,66	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
170	64132354	Hoàng Thị Anh	Thư	27-10-2004	64.CNTT-1	90	Xuất sắc	8,65	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
171	64132079	Nguyễn Quốc Kỳ	Tài	25-06-2004	64.TTMMT	98	Xuất sắc	8,65	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
172	64131011	Trần Anh	Khoa	09-06-2004	64.CNTT-2	89	Tốt	8,64	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
173	64132985	Nguyễn Hồng Khánh	Vinh	25-11-2004	64.CNTT-2	82	Tốt	8,64	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
174	64130683	Trương Thành	Hiếu	03-09-2004	64.CNTT-3	93	Xuất sắc	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
175	64132675	Trần Thanh	Trí	06-06-2004	64.CNTT-3	92	Xuất sắc	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
176	64131888	Phan Văn	Phương	25-03-2004	64.CNTT-2	88	Tốt	8,60	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
177	64132409	Vĩnh	Thuận	31-08-2004	64.CNTT-2	83	Tốt	8,59	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
178	64132530	Trần Thị Thanh	Tiền	21-02-2004	64.CNTT-1	97	Xuất sắc	8,56	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
179	64132989	Nguyễn Quang	Vinh	30-07-2004	64.CNTT-3	94	Xuất sắc	8,54	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
180	64131537	Nguyễn Đình	Nguyên	11-08-2004	64.CNTT-1	81	Tốt	8,49	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
181	64131942	Dương Phú	Quảng	04-10-2004	64.CNTT-1	94	Xuất sắc	8,44	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
182	64130386	Nguyễn Mạnh	Dũng	04-11-2004	64.CNTT-1	84	Tốt	8,42	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
183	64131310	Nguyễn Trần Quang	Minh	23-07-2004	64.CNTT-1	89	Tốt	8,40	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
184	64131212	Mai Ngọc Hoàng	Long	06-07-2004	64.CNTT-1	82	Tốt	8,34	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
185	64132785	Phạm Nhật	Trường	28-01-2004	64.CNTT-1	86	Tốt	8,31	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
186	64132077	Nguyễn Minh	Tài	09-05-2004	64.CNTT-3	86	Tốt	8,28	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
187	64132677	Vương Minh	Trí	30-04-2004	64.CNTT-3	88	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											31.200.000	156.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 64 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ													
188	64131859	Nguyễn Thiên	Phước	28-12-2004	64.TTQL	89	Tốt	8,59	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
189	64132936	Nguyễn Thị Thu	Vân	21-02-2004	64.TTQL	88	Tốt	7,66	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
190	64139020	Bùi Thị Lệ	Hoa	08-08-2004	64.TTQL	80	Tốt	7,55	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
191	64133308	Nguyễn Duy	Thiện	04-04-2004	64.TTQL	76	Khá	7,06	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 65- NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												4.200.000	21.000.000
192	65131734	Nguyễn Lê Thùy	Linh	31-03-2005	65.CNTT-4	95	Xuất sắc	9,25	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
193	65130650	Trần Mai Ngọc	Duy	30-10-2005	65.CNTT-1	98	Xuất sắc	9,06	22	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
194	65131131	Trần Hưng Bảo	Hoàng	10-02-2005	65.CNTT-3	81	Tốt	8,82	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
195	65131234	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10-10-2005	65.CNTT-3	98	Xuất sắc	8,80	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
196	65133335	Trần Hải	Thiên	21-12-2005	65.CNTT-3	95	Xuất sắc	8,68	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
197	65130478	Nguyễn Xuân Kì	Diệu	25-09-2005	65.CNTT-4	94	Xuất sắc	8,60	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
198	65131148	Vương Huy	Hoàng	03-07-2005	65.CNTT-2	90	Xuất sắc	8,50	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
199	65131496	Nguyễn Đăng	Khoa	17-01-2005	65.CNTT-1	92	Xuất sắc	8,44	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
200	65132669	Trần Ngọc	Phát	09-11-2005	65.CNTT-3	91	Xuất sắc	8,37	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
201	65130387	Võ Chí	Danh	26-09-2005	65.CNTT-4	98	Xuất sắc	8,37	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
202	65133141	Đào Duy	Tấn	07-12-2005	65.CNTT-1	96	Xuất sắc	8,36	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
203	65133301	Trần Thị Thu	Thào	22-01-2005	65.CNTT-4	93	Xuất sắc	8,30	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
204	65133373	Vì Phúc	Thịnh	01-09-2005	65.CNTT-3	88	Tốt	8,26	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
205	65131848	Phạm Nguyễn Minh	Luân	08-03-2005	65.CNTT-4	91	Xuất sắc	8,21	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
206	65131134	Trần Minh	Hoàng	03-08-2005	65.CNTT-1	98	Xuất sắc	8,05	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
207	65130039	Trần Nhật	An	01-10-2005	65.CNTT-3	74	Khá	7,98	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
208	65132081	Võ Văn	Nam	28-12-2005	65.CNTT-4	92	Xuất sắc	7,92	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
209	65134318	Võ Quốc	Việt	26-07-2005	65.CNTT-3	79	Khá	7,47	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
210	65130642	Phạm Thế	Duy	07-07-2005	65.CNTT-4	68	Khá	7,41	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
211	65131636	Phạm Thanh	Lâm	09-08-2005	65.CNTT-1	76	Khá	7,32	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
212	65133334	Trần Bảo	Thiên	01-05-2005	65.CNTT-2	77	Khá	7,27	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ												24.480.000	122.400.000
213	65131981	Bùi Thị Kiều	My	27-11-2005	65.TTQL-2	84	Tốt	8,08	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
214	65134516	Trương Thị Kim	Yên	16-01-2005	65.TTQL-1	84	Tốt	8,06	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
215	65132563	Phan Nguyễn Ngọc	Như	27-09-2004	65.TTQL-2	70	Khá	7,98	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
216	65131750	Nguyễn Trúc	Linh	24-02-2005	65.TTQL-2	67	Khá	7,62	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
217	65131511	Đoàn Anh	Khôi	01-08-2005	65.TTQL-1	85	Tốt	7,60	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
218	65131808	Võ Thị	Lộc	07-06-2005	65.TTQL-2	77	Khá	7,57	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
219	65132665	Phạm Quốc Gia	Phát	14-09-2005	65.TTQL-2	77	Khá	7,47	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
220	65130247	Nguyễn Cao Thành	Boi	22-10-2005	65.TTQL-1	84	Tốt	7,39	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
221	65132653	Lê Thành	Phát	10-05-2005	65.TTQL-2	71	Khá	7,34	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
222	65134288	Nguyễn Thanh	Viên	03-11-2005	65.TTQL-2	89	Tốt	7,19	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
223	65133671	Nguyễn Văn	Tĩnh	16-06-2005	65.TTQL-2	71	Khá	7,10	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										11.400.000	57.000.000
KHÓA 66- NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN													
224	66134510	Nguyễn Võ Quốc	Việt	16-05-2006	66.CNTT-1	81	Tốt	9,19	13	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
225	66130353	Phan Lập	Công	27-09-2006	66.CNTT-1	81	Tốt	9,00	13	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
226	66131266	Võ Trần Gia	Hưng	10-12-2006	66.CNTT-3	87	Tốt	8,95	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
227	66132804	Nguyễn Văn	Phong	15-10-2000	66.KHMT	82	Tốt	8,92	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
228	66133717	Nguyễn Minh	Thuận	24-12-2006	66.CNTT-1	81	Tốt	8,85	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
229	66133081	Nguyễn Hạnh	Quyên	26-01-2006	66.CNTT-1	83	Tốt	8,78	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
230	66133038	Lê Anh	Quốc	21-08-2006	66.KHMT	88	Tốt	8,75	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
231	66133535	Hoàng	Thiện	27-04-2006	66.CNTT-2	89	Tốt	8,70	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
232	66131507	Thành Vĩnh	Khang	21-12-2006	66.KHMT	76	Khá	8,65	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
233	66130703	Trần Quốc	Duy	24-07-2006	66.KHMT	83	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
234	66132892	Võ Lê Hoàng	Phúc	09-05-2006	66.CNTT-2	87	Tốt	8,52	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
235	66130419	Lê Tấn	Danh	22-04-2006	66.CNTT-1	81	Tốt	8,50	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
236	66134221	Võ Chí	Trung	19-02-2006	66.KHMT	84	Tốt	8,45	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
237	66134543	Huỳnh Tấn	Vũ	20-11-2006	66.CNTT-3	82	Tốt	8,40	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
238	66132390	Nguyễn Thành	Nguyên	07-12-2006	66.CNTT-3	81	Tốt	8,39	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
239	66130165	Nguyễn Ngọc Xuân	Ánh	02-09-2006	66.CNTT-3	83	Tốt	8,37	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
240	66133552	Phan Nguyễn Ngọc	Thiện	24-04-2006	66.CNTT-1	83	Tốt	8,33	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
241	66131149	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	23-03-2006	66.CNTT-2	86	Tốt	8,30	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										21.400.000	107.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ													
242	66132554	Phạm Thị Hoài	Nhi	19-03-2006	66.TTQL-2	91	Xuất sắc	8,85	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
243	66132898	Mai Thị Kim	Phụng	27-11-2006	66.TTQL-2	85	Tốt	8,24	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
244	66132673	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11-10-2006	66.TTQL-2	93	Xuất sắc	8,22	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
245	66132925	Hoàng Thị Lan	Phương	05-02-2006	66.TTQL-1	91	Xuất sắc	7,89	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
246	66130019	Nguyễn Ngọc Khánh	An	01-03-2006	66.TTQL-1	85	Tốt	7,88	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
247	66132114	Đào Quang	Nam	18-12-2006	66.TTQL-2	86	Tốt	7,56	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										6.600.000	33.000.000
KHOA: CƠ KHÍ													
KHÓA 63 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ													

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
248	63134292	Nguyễn Ngọc	Khang	10-11-2002	63.CDT	88	Tốt	8,82	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
249	63130553	Dương Quang	Khải	12-10-2003	63.CDT	82	Tốt	8,63	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
250	63133755	Nguyễn Cảnh	Dũng	04-11-2003	63.CDT	97	Xuất sắc	8,37	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
251	63130716	Nguyễn Công	Lý	08-10-2003	63.CDT	96	Xuất sắc	7,65	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
252	63132845	Ngô Khánh	Vũ	08-05-2003	63.CDT	74	Khá	7,46	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT											5.600.000	28.000.000
253	63134539	Nguyễn Thành	Luân	05-06-2003	63.CNNL	93	Xuất sắc	8,83	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
254	63135050	Huỳnh Tấn	Phát	17-07-2003	63.CNNL	94	Xuất sắc	8,71	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
255	63131840	Lưu Minh	Ánh	03-11-2003	63.CNNL	96	Xuất sắc	8,56	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
256	63130244	Lê	Dũng	26-12-2003	63.CNNL	85	Tốt	8,38	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
257	63133186	Nguyễn Thành Bảo	Lưu	16-04-2003	63.CNNL	90	Xuất sắc	8,17	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
258	63131899	Hà Mạnh	Cường	29-06-2003	63.CNNL	80	Tốt	8,01	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
259	63132943	Phan Thanh	Hải	16-04-2003	63.CNNL	90	Xuất sắc	7,90	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
260	63131230	Phan Nhật	Tân	24-10-2003	63.CNNL	80	Tốt	7,81	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
261	63136139	Trương Long	Vũ	03-03-2003	63.CNNL	82	Tốt	7,74	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
262	63131456	Trần	Tính	09-01-2003	63.CNNL	84	Tốt	7,62	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
263	63132506	Nguyễn Phú	Quý	04-03-2003	63.CNNL	81	Tốt	7,51	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
264	63133864	Trần Sơn	Hà	22-11-2003	63.CNNL	80	Tốt	7,50	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
265	63132996	Đinh Anh	Trí	15-05-2003	63.CNNL	80	Tốt	7,11	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY											14.200.000	71.000.000
266	63135537	Ngô Quốc	Thịnh	20-10-2003	63.CTM	87	Tốt	8,63	10	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
267	63136313	Trương Vinh	Phú	06-12-2003	63.CTM	86	Tốt	7,63	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
268	63130604	Nguyễn Quốc	Kiệt	04-09-2003	63.CTM	80	Tốt	7,38	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ											3.200.000	16.000.000
269	63133306	Trương Thành	Quang	28-08-2003	63.KTCK	86	Tốt	7,74	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
270	63134126	Nguyễn Thanh	Hùng	09-08-2003	63.KTCK	90	Xuất sắc	7,70	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
271	63133192	Hồ Văn	Quốc	27-11-2003	63.KTCK	87	Tốt	7,49	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
272	63133286	Nguyễn Văn	Hà	02-11-2003	63.KTCK	83	Tốt	7,33	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
273	63132563	Phạm Quốc	Thái	20-05-2003	63.KTCK	90	Xuất sắc	7,13	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
274	63134033	Nguyễn Duy	Hiệu	07-11-2003	63.KTCK	86	Tốt	7,08	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ											6.000.000	30.000.000
275	64131820	Nguyễn	Phú	08-12-2004	64.CDT	91	Xuất sắc	8,74	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
276	64130664	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	06-02-2004	64.CDT	96	Xuất sắc	8,51	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
277	64130754	Võ Đăng	Hoàng	24-04-2004	64.CDT	91	Xuất sắc	8,48	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
278	64131520	Trần Minh	Ngọc	15-11-2004	64.CDT	89	Tốt	8,44	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
279	64130600	Lê Trần Ngọc	Hào	13-03-2004	64.CDT	90	Xuất sắc	8,36	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
280	64132284	Võ Đức	Thiện	17-11-2004	64.CDT	93	Xuất sắc	8,05	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
281	64132776	Mai Đăng	Trường	07-09-2004	64.CDT	82	Tốt	7,73	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
282	64130856	Nguyễn Dương	Huy	09-12-2004	64.CDT	82	Tốt	7,47	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											9.200.000	46.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT												
283	64131149	Đoàn Nguyễn Thùy	Linh	31-07-2004	64.CNNL	98	Xuất sắc	8,52	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
284	64132612	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	02-09-2004	64.CNNL	98	Xuất sắc	8,36	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
285	64131792	Bùi Ngọc Thanh	Phong	11-09-2004	64.CNNL	85	Tốt	7,96	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
286	64131016	Võ Văn	Khoa	01-04-2004	64.CNNL	80	Tốt	7,73	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
287	64132132	Nguyễn Đăng Xuân	Thân	05-11-2004	64.CNNL	86	Tốt	7,51	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
288	64133292	Nguyễn Tiến	Hoàng	27-08-2004	64.CNNL	80	Tốt	7,35	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
289	64131296	Lê Nhật	Minh	07-05-2004	64.CNNL	76	Khá	7,14	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
290	64132516	Nguyễn Nhật	Tiến	12-02-2004	64.CNNL	76	Khá	7,10	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											8.400.000	42.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY												
291	64130409	Nguyễn Võ Tuấn	Dương	22-06-2004	64.CTM	85	Tốt	8,43	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
292	64132111	Nguyễn Trọng	Tấn	23-08-2004	64.CTM	93	Xuất sắc	8,39	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
293	64130795	Lê Phú	Hưng	26-03-2004	64.CTM	84	Tốt	7,59	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											3.400.000	17.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ												
294	64131810	Phan Thanh	Phong	15-10-2004	64.KTCK-1	97	Xuất sắc	8,90	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
295	64132430	Lê Xuân	Thường	26-03-2004	64.KTCK-CTS	98	Xuất sắc	8,62	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
296	64132081	Nguyễn Văn	Tài	28-04-2004	64.KTCK-1	92	Xuất sắc	7,93	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
297	64131039	Lê Đức	Kiên	27-08-2004	64.KTCK-CTS	87	Tốt	7,87	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
298	64132752	Nguyễn Tấn	Trực	31-05-2004	64.KTCK-1	95	Xuất sắc	7,78	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
299	64132291	Lê Tấn	Thịnh	18-10-2004	64.KTCK-CTS	86	Tốt	7,42	25	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											6.400.000	32.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ												
300	65130184	Lê Thành	Bảo	01-06-2005	65.CDT-1	92	Xuất sắc	9,76	22	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
301	65133196	Phạm Ngọc	Thắng	19-01-2005	65.CDT-1	93	Xuất sắc	9,07	19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
302	65130905	Phan Trung	Hào	25-07-2005	65.CDT-1	85	Tốt	8,51	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
303	65130438	Phan Tiến	Đạt	28-11-2005	65.CDT-1	90	Xuất sắc	8,02	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
304	65131799	Nguyễn Thanh	Lộc	14-07-2005	65.CDT-1	81	Tốt	7,55	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT											6.280.000	31.400.000
305	65133154	Trần Phương	Tây	26-03-2005	65.CNNL	98	Xuất sắc	8,70	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
306	65130378	Ngô Thành	Danh	10-08-2005	65.CNNL	86	Tốt	8,04	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CNKT CHẾ TẠO MÁY											2.400.000	12.000.000
307	65130372	Phan Hải	Đăng	08-12-2005	65.CTM	94	Xuất sắc	8,62	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ											1.200.000	6.000.000
308	65132699	Nguyễn Ngọc	Phong	29-07-2005	65.KTCK-2	88	Tốt	8,54	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
309	65134111	Phạm Nguyễn Quốc	Tùng	01-01-2005	65.KTCK-1	83	Tốt	8,37	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
310	65130447	Võ Tấn	Đạt	19-04-2005	65.KTCK-1	84	Tốt	8,13	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
311	65134341	Trương Nguyễn Quốc	Vinh	10-07-2005	65.KTCK-2	92	Xuất sắc	8,05	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
312	65133227	Nguyễn Minh	Thành	21-01-2005	65.KTCK-1	85	Tốt	7,77	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
313	65132701	Nguyễn Uy	Phong	10-08-2005	65.KTCK-2	75	Khá	7,20	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
314	65132245	Nguyễn Tấn	Ngọc	13-09-2005	65.KTCK-2	74	Khá	7,05	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 66 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ											7.800.000	39.000.000
315	66131090	Nguyễn Thanh	Hoài	09-05-2006	66.CDT-2	85	Tốt	9,10	9	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
316	66134888	Lưu Đức	Thành	22-04-2006	66.CDT-2	95	Xuất sắc	8,98	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
317	66134288	Đặng Quốc	Tuấn	21-03-2006	66.CDT-2	88	Tốt	8,73	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
318	66132873	Nguyễn Hồng	Phúc	21-12-2006	66.CDT-2	73	Khá	8,57	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
319	66131910	Lê Nguyễn Kim	Luân	08-04-2006	66.CDT-2	66	Khá	8,50	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
320	66133339	Bùi Quang	Thái	27-03-2006	66.CDT-1	70	Khá	8,43	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
321	66130250	Nguyễn Tấn	Bình	26-06-2006	66.CDT-1	66	Khá	8,30	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
322	66134102	Lê Thành	Trí	03-10-2006	66.CDT-2	76	Khá	8,30	13	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
323	66130638	Nguyễn Văn	Dương	13-11-2006	66.CDT-2	86	Tốt	8,20	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
324	66131122	Lê Nguyễn Minh	Hoàng	02-01-2006	66.CDT-1	69	Khá	7,90	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
325	66133253	Nguyễn Anh	Tài	12-01-2006	66.CDT-2	94	Xuất sắc	7,85	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
326	66131991	Nguyễn Vũ Duy	Mạnh	10-01-2006	66.CDT-1	65	Khá	7,77	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
327	66133241	Bùi Phạm Tấn	Tài	08-04-2006	66.CDT-1	65	Khá	7,73	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
328	66132281	Ngô Thành	Nghĩa	22-06-2006	66.CDT-1	71	Khá	7,67	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
329	66131105	Cao Lê Việt	Hoàng	18-02-2006	66.CDT-2	85	Tốt	7,67	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
330	66130242	Đặng Tiểu	Bình	03-06-1996	66.CDT-2	73	Khá	7,57	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
331	66131858	Bành Thiên	Lộc	27-12-2006	66.CDT-2	83	Tốt	7,53	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
332	66133908	Nguyễn Quốc	Toàn	19-12-2006	66.CDT-2	85	Tốt	7,47	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
333	66133896	Dương Bá	Toàn	31-08-2006	66.CDT-2	65	Khá	7,23	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										19.800.000	99.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH CN KỸ THUẬT NHIỆT											
334	66131379	Nguyễn Thanh	Huy	09-11-2006	66.CNNL-1	81	Tốt	7,99	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
335	66132750	Phạm Đức	Phát	22-02-2006	66.CNNL-1	80	Tốt	7,82	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
336	66133261	Nguyễn Tấn	Tài	05-09-2006	66.CNNL-1	81	Tốt	7,64	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
337	66133036	Bùi Hữu	Quốc	06-07-2006	66.CNNL-2	67	Khá	7,29	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
338	66133338	Võ Hoàng	Thạch	06-12-2006	66.CNNL-2	72	Khá	7,14	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										5.000.000	25.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH CN KỸ THUẬT CƠ KHÍ											
339	66133045	Phạm Minh	Quốc	25-07-2001	66.KTCK-3	91	Xuất sắc	8,17	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
340	66132878	Nguyễn Tấn	Phúc	17-03-2006	66.KTCK-3	93	Xuất sắc	8,10	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
341	66131719	Lê Thành	Lâm	06-07-2006	66.KTCK-1	80	Tốt	7,97	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
342	66130214	Phan Văn	Bào	25-04-2006	66.KTCK-1	84	Tốt	7,80	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
343	66133331	Phạm Đình	Tấn	11-06-2006	66.KTCK-2	80	Tốt	7,77	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
344	66134514	Trần Văn	Việt	22-06-2006	66.KTCK-1	72	Khá	7,70	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
345	66133326	Trần Thiện	Tân	25-10-2006	66.KTCK-1	72	Khá	7,63	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
346	66134696	Nguyễn Thành	Ý	18-04-2006	66.KTCK-1	79	Khá	7,57	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
347	66133520	Nguyễn Đăng	Thiên	24-08-2006	66.KTCK-1	71	Khá	7,43	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
348	66131079	Nguyễn Văn	Hòa	04-02-2006	66.KTCK-2	82	Tốt	7,43	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
349	66130143	Trần Nhật	Anh	17-07-2006	66.KTCK-1	82	Tốt	7,42	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
350	66133349	Trịnh Quốc	Thái	07-10-2006	66.KTCK-1	74	Khá	7,37	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
351	66132005	Dư Thế	Minh	16-08-2006	66.KTCK-1	78	Khá	7,27	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										13.400.000	67.000.000
		KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ											
		KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ											
352	63133145	Nguyễn Tấn	Vũ	30-11-2003	63.DDT-1	83	Tốt	8,56	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
353	63133124	Trương Quang	Tiến	21-11-2003	63.DDT-1	92	Xuất sắc	8,37	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
354	63134530	Trần Ngọc	Long	10-06-2003	63.DDT-1	85	Tốt	8,35	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
355	63133532	Phạm Tuấn	Cảnh	15-08-2001	63.DDT-2	83	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
356	63132972	Huỳnh Hồng	Phúc	14-11-2003	63.DDT-1	83	Tốt	8,12	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
357	63133040	Đỗ Thành	Huy	10-06-2003	63.DDT-1	91	Xuất sắc	8,02	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
358	63136138	Trần Hoài	Vũ	10-03-2003	63.DDT-2	82	Tốt	7,97	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
359	63136361	Phan Huỳnh	An	25-11-2003	63.DDT-2	94	Xuất sắc	7,95	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
360	63132338	Thiên Xuân	Nghĩa	08-03-2003	63.DDT-1	87	Tốt	7,85	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
361	63130191	Nguyễn Văn Tấn	Đạt	02-09-2003	63.DDT-1	85	Tốt	7,70	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
362	63135149	Nguyễn Đức	Phuong	17-03-2003	63.DDT-1	83	Tốt	7,69	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
363	63134366	Phú Trung	Kiên	22-12-2003	63.DDT-2	87	Tốt	7,68	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
364	63136366	Trương Nhật	Hung	18-08-2003	63.DDT-2	75	Khá	7,61	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
365	63133574	Trần Chu	Choanh	30-03-2003	63.DDT-2	82	Tốt	7,58	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
366	63130188	Nguyễn Tiến	Đạt	23-11-2003	63.DDT-2	95	Xuất sắc	7,54	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
367	63130551	Nguyễn Huỳnh Châu	Kha	06-11-2003	63.DDT-2	81	Tốt	7,51	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
368	63131100	Lê Thành	Quang	28-01-2003	63.DDT-1	82	Tốt	7,39	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
369	63134249	Võ Nhật	Huy	23-12-2003	63.DDT-2	80	Tốt	7,38	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
370	63130460	Nguyễn Tiến	Hoàng	02-03-2003	63.DDT-2	82	Tốt	7,05	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												1.000.000	5.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												20.200.000	101.000.000
371	64132517	Nguyễn Quốc	Tiến	07-10-2004	64.DDT-1	88	Tốt	8,75	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
372	64130210	Phạm Văn	Chương	25-01-2004	64.DDT-2	80	Tốt	8,26	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
373	64130977	Đinh Quốc	Khánh	02-02-2004	64.DDT-1	98	Xuất sắc	8,25	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
374	64130283	Nguyễn Lê Thành	Đạt	07-08-2004	64.DDT-2	82	Tốt	8,14	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
375	64131862	Võ Văn	Phước	09-03-2004	64.DDT-1	95	Xuất sắc	7,93	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
376	64132974	Phạm Xuân	Việt	15-07-2004	64.DDT-1	77	Khá	7,92	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
377	64131241	Trần Đức	Lưu	23-02-2004	64.DDT-1	94	Xuất sắc	7,88	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
378	64131066	Võ Văn	Kiệt	24-06-2004	64.DDT-2	81	Tốt	7,73	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
379	64132802	Nguyễn Huy	Tú	19-12-2004	64.DDT-2	78	Khá	7,54	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
380	64133018	Nguyễn Hoàng	Vũ	03-07-2004	64.DDT-2	80	Tốt	7,47	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
381	64132857	Nguyễn Thanh	Tùng	30-09-2004	64.DDT-2	91	Xuất sắc	7,28	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												1.000.000	5.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA												11.800.000	59.000.000
382	64130002	Dương Hoài	An	09-11-2004	64.TDH	81	Tốt	7,80	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
383	64130384	Nguyễn Hoàng	Dũng	14-12-2004	64.TDH	81	Tốt	7,70	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
384	64131544	Phạm Bảo	Nguyên	14-02-2004	64.TDH	85	Tốt	7,64	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
385	64130882	Phạm Quốc	Huy	14-03-2004	64.TDH	81	Tốt	7,63	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
386	64133016	Nguyễn Hoàng	Vũ	01-12-2004	64.TDH	80	Tốt	7,60	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
387	64132528	Phạm Hữu	Tiền	17-12-2004	64.TDH	84	Tốt	7,51	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
388	64133237	Phạm Ngọc	Thoại	01-07-2004	64.TDH	80	Tốt	7,47	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
389	64130162	Trần Hồ Thái	Bình	30-04-2003	64.TDH	81	Tốt	7,37	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												1.000.000	5.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												8.000.000	40.000.000
390	65133656	Nguyễn	Tín	03-03-1995	65.DDT-2	80	Tốt	8,08	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
391	65133060	Lê Quang	Sỹ	05-11-2005	65.DDT-2	84	Tốt	8,00	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
392	65131959	Nguyễn Ngọc	Minh	15-04-2005	65.DDT-1	81	Tốt	7,20	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
393	65130788	Huỳnh Ngọc	Hàn	26-04-2005	65.DDT-2	84	Tốt	7,01	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											4.400.000	22.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA												
394	65134086	Nguyễn Thanh	Tuấn	31-07-2005	65.TDH	92	Xuất sắc	8,60	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
395	65134106	Hoàng Đình	Tùng	28-06-2005	65.TDH	88	Tốt	8,44	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
396	65130625	Ngô Xuân	Duy	05-07-2005	65.TDH	83	Tốt	8,36	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
397	65132771	Lê Thanh	Phước	26-01-2004	65.TDH	93	Xuất sắc	8,30	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
398	65131054	Nguyễn Đức	Hòa	24-08-2005	65.TDH	93	Xuất sắc	8,24	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
399	65130930	Nguyễn Văn Công	Hậu	21-01-2005	65.TDH	94	Xuất sắc	8,22	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
400	65132878	Trần Minh	Quang	04-01-2005	65.TDH	73	Khá	7,89	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
401	65130189	Nguyễn Gia	Bảo	25-11-2005	65.TDH	79	Khá	7,59	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
402	65130443	Trần Thành	Đạt	27-08-2005	65.TDH	80	Tốt	7,32	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											10.200.000	51.000.000
	KHÓA 66 - NGÀNH CN KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ												
403	66132275	Đinh Trọng	Nghĩa	22-05-2006	66.DDT-1	80	Tốt	8,40	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
404	66131848	Trần Hồng	Lĩnh	11-01-2006	66.DDT-3	78	Khá	8,33	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
405	66130661	Lê Nguyễn Khắc	Duy	06-08-2006	66.DDT-1	83	Tốt	8,28	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
406	66132745	Nguyễn Tấn	Phát	16-07-2006	66.DDT-2	84	Tốt	8,05	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
407	66132770	Nguyễn Tuấn	Phi	29-12-2006	66.DDT-1	73	Khá	7,87	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
408	66133894	Nguyễn Quốc	Toán	01-09-2006	66.DDT-1	78	Khá	7,37	9	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
409	66131067	Lê Đức	Hòa	10-06-2006	66.DDT-2	77	Khá	7,29	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											7.600.000	38.000.000
	KHÓA 66 - NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA												
410	66132801	Nguyễn Tấn	Phong	16-09-2006	66.TDH	74	Khá	8,12	11	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
411	66132287	Nguyễn Trường	Nghĩa	20-05-2006	66.TDH	83	Tốt	7,66	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											2.000.000	10.000.000
	KHOA: KỸ THUẬT GIAO THÔNG												
	KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC												
412	63136296	Lê Quang	Điền	28-08-2003	63.CKDL	91	Xuất sắc	7,57	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ												
413	63133486	Phạm Nguyễn Hữu	Bằng	21-10-2003	63.CNOT-2	98	Xuất sắc	8,83	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
414	63135511	Nguyễn Võ	Thiên	18-02-2003	63.CNOT-2	98	Xuất sắc	8,83	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
415	63133800	Nguyễn Hữu Quốc	Duy	03-09-2003	63.CNOT-1	88	Tốt	8,64	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
416	63130106	Nguyễn Hải	Bình	25-04-2003	63.CNOT-3	89	Tốt	8,58	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
417	63131039	Nguyễn Kim	Phú	17-09-2003	63.CNOT-2	98	Xuất sắc	8,44	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
418	63131104	Nguyễn Trọng	Quang	17-09-2003	63.CNOT-3	92	Xuất sắc	8,44	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
419	63134023	Phạm Trung	Hiếu	05-12-2003	63.CNOT-2	90	Xuất sắc	8,27	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
420	63132033	Nguyễn Trọng	Hậu	08-05-2003	63.CNOT-1	91	Xuất sắc	8,24	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
421	63135854	Trần Nguyễn Xuân	Trí	23-03-2003	63.CNOT-2	90	Xuất sắc	8,24	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
422	63133016	Lê Ngọc Trung	Kiên	19-11-2003	63.CNOT-2	90	Xuất sắc	8,21	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
423	63131345	Phùng Thế	Thoại	26-07-2003	63.CNOT-3	89	Tốt	8,19	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
424	63131036	Ngô Văn	Phú	21-12-2003	63.CNOT-1	93	Xuất sắc	8,03	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
425	63135988	Lê Duy	Tùng	26-03-2003	63.CNOT-2	80	Tốt	8,02	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
426	63135102	Nguyễn Hữu	Phúc	23-05-2003	63.CNOT-2	85	Tốt	8,01	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
427	63135977	Lê Văn	Tuấn	17-01-2002	63.CNOT-1	91	Xuất sắc	7,97	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
428	63135934	Nguyễn Văn	Trung	20-01-2003	63.CNOT-2	85	Tốt	7,97	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
429	63135183	Đào Trung	Quân	27-12-2003	63.CNOT-2	85	Tốt	7,96	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
430	63134274	Ngô Khải	Kha	06-11-2003	63.CNOT-3	86	Tốt	7,94	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
431	63131866	Ngô Tấn	Cảnh	10-10-2003	63.CNOT-3	91	Xuất sắc	7,90	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
432	63135341	Phan Hoàng Thanh	Son	10-10-2003	63.CNOT-2	85	Tốt	7,88	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
433	63132240	Huỳnh Hồ Phi	Luân	29-03-2003	63.CNOT-3	81	Tốt	7,88	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
434	63135077	Trần Thanh	Phong	15-01-2003	63.CNOT-3	87	Tốt	7,88	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
435	63132302	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	17-06-2003	63.CNOT-1	90	Xuất sắc	7,84	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
436	63133385	Nguyễn Kỳ Thuận	An	01-01-2002	63.CNOT-1	91	Xuất sắc	7,83	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
437	63131392	Nguyễn Minh	Thuận	07-12-2003	63.CNOT-3	84	Tốt	7,80	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
438	63135235	Phạm Minh	Quý	15-04-2003	63.CNOT-3	87	Tốt	7,76	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
439	63134357	Trần Phú	Khương	30-04-2003	63.CNOT-1	82	Tốt	7,74	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI										29.800.000	149.000.000
440	63133685	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18-03-2003	63.KHHH-1	97	Xuất sắc	8,91	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
441	63130320	Hồ Lục Tiểu	Hà	19-06-2003	63.KHHH-1	97	Xuất sắc	8,71	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
442	63134408	Vũ Thị Hoài	Lam	05-07-2003	63.KHHH-2	98	Xuất sắc	8,45	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
443	63132123	Nguyễn Hoàng Hữu	Huy	28-07-2003	63.KHHH-1	83	Tốt	8,27	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
444	63131565	Lê Thị Phương	Trình	16-10-2003	63.KHHH-1	83	Tốt	8,24	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
445	63135886	Trần Ngô Nhật	Trình	29-03-2003	63.KHHH-1	82	Tốt	8,15	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
446	63130337	Lê Nguyễn Hồng	Hải	09-07-2003	63.KHHH-1	87	Tốt	8,06	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
447	63132427	Nguyễn Kim	Oanh	14-05-2003	63.KHHH-2	92	Xuất sắc	8,04	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
448	63131978	Phan Thị Mỹ	Duyên	23-06-2003	63.KHHH-1	80	Tốt	8,03	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											10.800.000	54.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY												
449	63133045	Đặng Tấn	Khoa	07-04-2003	63.KTTT	96	Xuất sắc	8,80	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
450	63134346	Phạm Tiến	Khôi	12-11-2003	63.KTTT	86	Tốt	8,63	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
451	63131434	Đoàn Ngọc	Tiến	05-02-2003	63.KTTT	91	Xuất sắc	8,50	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
452	63133096	Nguyễn Đức	Quý	19-05-2003	63.KTTT	92	Xuất sắc	8,30	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											4.800.000	24.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC												
453	64131835	Nguyễn Hoàng	Phúc	31-07-2004	64.CKDL	88	Tốt	7,14	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ												
454	64131007	Nguyễn Đăng	Khoa	18-09-2004	64.CNOT-1	91	Xuất sắc	8,30	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
455	64130257	Phạm Uy	Danh	06-04-2004	64.CNOT-2	96	Xuất sắc	8,15	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
456	64130658	Đỗ Quang	Hiếu	22-12-2004	64.CNOT-2	91	Xuất sắc	8,02	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
457	64131048	Trần Thiện	Kiên	21-10-2004	64.CNOT-1	87	Tốt	7,99	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
458	64131839	Nguyễn Trần Văn	Phúc	19-10-2004	64.CNOT-2	88	Tốt	7,98	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
459	64132998	Trần Quang	Vinh	08-01-2004	64.CNOT-2	87	Tốt	7,98	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
460	64133013	Nguyễn Đình Anh	Vũ	27-02-2004	64.CNOT-2	87	Tốt	7,94	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
461	64131586	Nguyễn Đình	Nhân	30-09-2004	64.CNOT-2	87	Tốt	7,91	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
462	64131610	Trần Thanh	Nhật	20-01-2004	64.CNOT-2	85	Tốt	7,83	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
463	64132274	Nguyễn Hoài	Thiện	31-07-2004	64.CNOT-2	87	Tốt	7,73	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
464	64132150	Nguyễn Quang	Thắng	02-05-2004	64.CNOT-2	86	Tốt	7,63	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
465	64130777	Nguyễn Ngọc	Hùng	08-06-2004	64.CNOT-1	80	Tốt	7,57	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
466	64130983	Lê Quốc	Khánh	13-09-2004	64.CNOT-2	85	Tốt	7,53	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
467	64132557	Vũ Đức	Toàn	31-03-2004	64.CNOT-1	83	Tốt	7,52	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
468	64130842	Hồ Đậu Lê	Huy	07-12-2004	64.CNOT-2	87	Tốt	7,43	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
469	64131904	Đỗ Anh	Quân	07-11-2004	64.CNOT-2	83	Tốt	7,43	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
470	64132552	Nguyễn Bảo	Toàn	05-10-2004	64.CNOT-2	82	Tốt	7,31	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
471	64131240	Nguyễn Trọng	Lưu	20-01-2004	64.CNOT-2	93	Xuất sắc	7,27	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
472	64130752	Trần Võ Thái	Hoàng	07-10-2004	64.CNOT-2	83	Tốt	7,11	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
473	64131809	Phan Thanh	Phong	28-05-2004	64.CNOT-2	83	Tốt	7,04	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											20.600.000	103.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 64 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI													
474	64132099	Trần Lê Hoàng	Tâm	08-04-2004	64.KHHH-1	96	Xuất sắc	8,82	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
475	64130694	Huỳnh Gia	Hòa	05-08-2004	64.KHHH-2	92	Xuất sắc	8,56	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
476	64132563	Nguyễn Nhật	Trà	30-11-2004	64.KHHH-1	91	Xuất sắc	8,47	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
477	64132021	Nguyễn Thuý Như	Quỳnh	03-02-2004	64.KHHH-2	91	Xuất sắc	8,37	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
478	64133063	Nguyễn Thị Tường	Vy	07-01-2004	64.KHHH-2	88	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
479	64130468	Phan Thùy	Duyên	30-08-2004	64.KHHH-1	89	Tốt	8,30	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
480	64131518	Phan Thị Như	Ngọc	09-02-2004	64.KHHH-2	91	Xuất sắc	8,24	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
481	64130126	Nguyễn Quốc	Bảo	18-03-2004	64.KHHH-1	88	Tốt	8,17	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
482	64132955	Nguyễn Thị Bích	Vi	16-09-2003	64.KHHH-1	88	Tốt	8,17	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
483	64130274	Lê Minh Bảo	Đạt	12-09-2004	64.KHHH-1	91	Xuất sắc	8,15	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
484	64132656	Phạm Thùy	Trang	23-10-2004	64.KHHH-1	87	Tốt	8,01	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
485	64130768	Hàng Gia	Huệ	26-10-2004	64.KHHH-2	91	Xuất sắc	7,96	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										14.200.000	71.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY													
486	64130272	Lê Hữu Thành	Đạt	25-08-2004	64.KTTT	89	Tốt	8,19	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
487	64132511	Nguyễn Anh	Tiến	15-10-2004	64.KTTT	87	Tốt	8,12	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
488	64131160	Lê Văn Anh	Linh	27-07-2004	64.KTTT	90	Xuất sắc	8,07	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
489	64133000	Trần Quang	Vinh	23-07-2004	64.KTTT	88	Tốt	8,06	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
490	64130875	Nguyễn Trần Nhật	Huy	03-11-2004	64.KTTT	93	Xuất sắc	7,96	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										5.800.000	29.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC													
491	65134553	Nguyễn Phú	Anh	24-03-2005	65.CKDL	80	Tốt	7,55	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ													
492	65134089	Phạm Ngọc	Tuấn	11-12-2005	65.CNOT-1	90	Xuất sắc	8,83	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
493	65130577	Nguyễn Tấn	Dũng	10-08-2005	65.CNOT-1	90	Xuất sắc	8,77	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
494	65133080	Nguyễn Phước	Tài	17-08-2005	65.CNOT-2	92	Xuất sắc	8,35	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
495	65132870	Nguyễn Hồng	Quang	08-09-2005	65.CNOT-2	92	Xuất sắc	8,12	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
496	65133891	Phạm Minh	Trí	31-10-2005	65.CNOT-2	91	Xuất sắc	8,05	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
497	65131535	Hà Quốc	Khuong	10-03-2005	65.CNOT-3	88	Tốt	8,02	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
498	65130994	Ngô Thanh	Hiếu	07-04-2005	65.CNOT-2	92	Xuất sắc	7,99	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
499	65132723	Bùi Trọng	Phúc	13-03-2005	65.CNOT-1	80	Tốt	7,84	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
500	65133493	Nguyễn Thanh	Thuận	23-04-2005	65.CNOT-2	85	Tốt	7,77	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
501	65134092	Phan Văn	Tuấn	10-01-2005	65.CNOT-2	87	Tốt	7,76	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
502	65132872	Nguyễn Minh	Quang	25-05-2005	65.CNOT-3	92	Xuất sắc	7,74	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
503	65130416	Nguyễn Tấn	Đạt	02-07-2005	65.CNOT-3	82	Tốt	7,65	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
504	65132758	Trần Quốc	Phục	20-10-2005	65.CNOT-3	83	Tốt	7,60	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
505	65133091	Phạm Thành	Tài	26-04-2005	65.CNOT-3	82	Tốt	7,60	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
506	65134359	Phạm Minh	Vũ	25-09-2005	65.CNOT-2	86	Tốt	7,55	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
507	65130935	Bùi Lâm	Hiên	05-01-2005	65.CNOT-3	88	Tốt	7,31	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											17.200.000	86.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI												
508	65131031	Nguyễn Thanh	Hoa	01-10-2005	65.KHHH-2	93	Xuất sắc	8,79	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
509	65132223	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	11-03-2005	65.KHHH-3	95	Xuất sắc	8,72	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
510	65133299	Trần Lê Thanh	Thảo	18-10-2005	65.KHHH-1	98	Xuất sắc	8,69	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
511	65133027	Trần Thanh	Sang	26-11-2005	65.KHHH-2	89	Tốt	8,68	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
512	65132984	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09-05-2005	65.KHHH-3	82	Tốt	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
513	65130712	Nguyễn Thị Hương	Giang	20-08-2005	65.KHHH-1	98	Xuất sắc	8,53	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
514	65130794	Hồ Lê	Hân	02-09-2005	65.KHHH-2	93	Xuất sắc	8,53	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
515	65131405	Trương Thụy Tường	Kha	04-10-2005	65.KHHH-2	93	Xuất sắc	8,29	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
516	65133899	Nguyễn Minh	Triết	30-04-2005	65.KHHH-1	97	Xuất sắc	8,28	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
517	65133798	Nguyễn Lê Thùy	Trân	12-03-2005	65.KHHH-3	87	Tốt	8,13	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
518	65134380	Đỗ Thanh Thúy	Vy	25-05-2005	65.KHHH-2	85	Tốt	7,76	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
519	65133253	Đỗ Thị Thanh	Thảo	05-06-2005	65.KHHH-3	86	Tốt	7,76	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
520	65130916	Phạm Võ Văn	Hào	19-02-2005	65.KHHH-1	72	Khá	7,72	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
521	65132996	Phan Nhật	Quỳnh	05-10-2005	65.KHHH-2	84	Tốt	7,65	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
522	65132971	Nguyễn Như	Quỳnh	02-06-2004	65.KHHH-2	85	Tốt	7,62	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
523	65133728	Nguyễn Bảo	Trâm	14-05-2005	65.KHHH-3	82	Tốt	7,59	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
524	65130104	Nguyễn Nhật Kim	Anh	28-08-2005	65.KHHH-2	91	Xuất sắc	7,41	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
525	65130990	Lê Quốc	Hiếu	10-10-2005	65.KHHH-3	84	Tốt	7,32	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
526	65130111	Nguyễn Thị Xuân	Anh	06-02-2005	65.KHHH-3	81	Tốt	7,29	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
527	65132275	Trần Thị Như	Ngọc	23-06-2005	65.KHHH-2	80	Tốt	7,21	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
528	65132962	Lương Mai Diễm	Quỳnh	08-07-2005	65.KHHH-1	95	Xuất sắc	7,04	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											23.000.000	115.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY												
529	65130541	Trần Phú	Đức	19-10-2005	65.KTTT	84	Tốt	7,57	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 66 - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ													
530	66133562	Đỗ Tấn	Thịnh	01-10-2006	66.CNOT-2	86	Tốt	8,50	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
531	66132419	Nguyễn Ngọc	Nguyễn	01-09-2006	66.CNOT-2	78	Khá	8,18	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
532	66134258	Nguyễn Triết Y	Truyền	20-09-2006	66.CNOT-2	69	Khá	7,93	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
533	66130327	Đinh Đình	Chính	19-10-2006	66.CNOT-2	67	Khá	7,88	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
534	66133020	Bùi Thanh	Quang	16-10-2006	66.CNOT-2	72	Khá	7,43	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
535	66131134	Nguyễn Huy	Hoàng	05-02-2006	66.CNOT-2	71	Khá	7,28	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
536	66131238	Nguyễn Gia	Hung	01-06-2006	66.CNOT-3	85	Tốt	7,91	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI													
537	66134450	Nguyễn Thủy	Vân	03-11-2006	66.KHHH-1	91	Xuất sắc	8,57	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
538	66132758	Trần Tiến	Phát	23-03-2006	66.KHHH-1	88	Tốt	8,43	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
539	66134344	Lê Kim	Tuyền	05-05-2006	66.KHHH-1	84	Tốt	8,41	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
540	66132213	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04-08-2006	66.KHHH-1	87	Tốt	8,38	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
541	66133183	Bùi Thị My	Sa	08-06-2006	66.KHHH-1	70	Khá	8,26	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
542	66133685	Phạm Hoàng Minh	Thư	15-09-2006	66.KHHH-1	81	Tốt	8,20	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
543	66132628	Nguyễn Trúc Quỳnh	Như	18-07-2006	66.KHHH-1	70	Khá	8,14	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
544	66133859	Võ Minh	Tiến	27-08-2006	66.KHHH-1	75	Khá	7,91	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
545	66134211	Nguyễn Thành	Trung	21-06-2006	66.KHHH-1	71	Khá	7,79	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
546	66133746	Nguyễn Thị Hoài	Thương	10-03-2006	66.KHHH-2	84	Tốt	8,61	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
547	66130931	Nguyễn Lê Thanh	Hào	24-08-2006	66.KHHH-2	86	Tốt	8,39	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
548	66134124	Nguyễn Đỗ Huỳnh	Trim	10-02-2006	66.KHHH-2	88	Tốt	8,35	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
549	66134616	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	12-01-2006	66.KHHH-2	80	Tốt	8,06	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
550	66130922	Nguyễn Nhật	Hào	09-02-2006	66.KHHH-1	89	Tốt	8,55	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
551	66132879	Nguyễn Tấn Hồng	Phúc	14-09-2006	66.KHHH-1	75	Khá	8,11	11	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
552	66133466	Nguyễn Thị Thu	Thảo	24-11-2006	66.KHHH-2	72	Khá	7,84	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH KỸ THUẬT TÀU THỦY													
553	66132902	Đỗ Do	Phước	19-08-2006	66.KTTT-2	83	Tốt	8,64	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
554	66134159	Võ Văn	Trọng	29-08-2006	66.KTTT-1	93	Xuất sắc	8,56	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
555	66134205	Nguyễn	Trung	25-06-2006	66.KTTT-2	82	Tốt	8,31	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
556	66134238	Lương Xuân	Trường	07-03-2006	66.KTTT-1	82	Tốt	8,18	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
557	66130486	Trần Dương	Đạt	23-01-2006	66.KTTT-1	84	Tốt	7,55	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
558	66130468	Nguyễn Tấn	Đạt	27-05-2006	66.KTTT-2	82	Tốt	7,50	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
559	66130359	Đặng Quốc	Cường	17-12-2006	66.KTTT-2	81	Tốt	7,44	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
560	66130365	Mai Quốc	Cường	17-07-2006	66.KTTT-1	91	Xuất sắc	7,38	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
561	66130278	Nguyễn Minh	Châu	03-07-2006	66.KTTT-2	82	Tốt	7,22	13	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											9.800.000	49.000.000
	KHOA: DU LỊCH												
	KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
562	63135665	Nguyễn Thị Thu	Thùy	27-03-2003	63.QTDL-2	92	Xuất sắc	8,95	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
563	63132294	Trần Thị An	Na	12-01-2003	63.QTDL-2	92	Xuất sắc	8,93	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
564	63134651	Nguyễn Thị Sao	My	01-01-2003	63.QTDL-1	92	Xuất sắc	8,82	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
565	63132616	Trịnh Kim	Thi	02-09-2003	63.QTDL-2	90	Xuất sắc	8,73	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
566	63135013	Đoàn Thị Tuyết	Nhung	15-10-2003	63.QTDL-2	89	Tốt	8,65	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
567	63132176	Huỳnh An	Khôi	30-09-2003	63.QTDL-2	93	Xuất sắc	8,50	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
568	63131216	Nguyễn Thái	Tài	09-08-2003	63.QTDL-1	98	Xuất sắc	8,48	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
569	63130609	Lê Thị Diễm	Kiều	17-02-2003	63.QTDL-2	87	Tốt	8,48	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
570	63134322	Vòng A Quốc	Khánh	02-09-2003	63.QTDL-1	98	Xuất sắc	8,40	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
571	63132748	Võ Xuân	Trình	06-12-2003	63.QTDL-1	90	Xuất sắc	8,22	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
572	63136036	Nguyễn Mỹ Phương	Uyên	12-06-2003	63.QTDL-1	93	Xuất sắc	8,22	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
573	63134455	Huỳnh Thị Trúc	Linh	22-11-2003	63.QTDL-1	72	Khá	8,20	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											14.200.000	71.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP												
574	63130370	Cao Thị Vân	Hằng	15-12-2003	63.QTDLP	98	Xuất sắc	8,34	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
575	63132974	Lê Hoàng Ánh	Quân	30-12-2003	63.QTDLP	83	Tốt	8,02	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
576	63132877	Phan Nguyễn Hoàng	Yên	25-11-2003	63.QTDLP	97	Xuất sắc	8,00	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
577	63133180	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22-04-2003	63.QTDLP	87	Tốt	7,95	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											4.600.000	23.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN												
578	63130942	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	22-10-2003	63.QTKS-1	100	Xuất sắc	9,00	12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
579	63131584	Bùi Thị Thanh	Trúc	03-11-2003	63.QTKS-1	86	Tốt	8,68	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
580	63131199	Mai Xuân	Sang	03-02-2003	63.QTKS-2	84	Tốt	8,60	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
581	63131792	Lê Thị Ngọc	Yến	28-03-2003	63.QTKS-1	96	Xuất sắc	8,48	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
582	63133518	Nguyễn Thị Phương	Bình	26-04-2003	63.QTKS-2	81	Tốt	8,43	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
583	63135634	Hồ Thị	Thương	20-01-2003	63.QTKS-1	98	Xuất sắc	8,40	6	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
584	63130317	Lê Ngọc	Giàu	06-12-2003	63.QTKS-2	84	Tốt	8,40	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
585	63131387	Cao Thảo	Thuận	17-09-2003	63.QTKS-2	84	Tốt	8,38	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
586	63134715	Lê Thị Kim	Ngân	01-10-2003	63.QTKS-1	98	Xuất sắc	8,37	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
587	63135572	Nguyễn Thị Hương	Thom	24-07-2003	63.QTKS-1	90	Xuất sắc	8,33	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
588	63131789	Bùi Thị Như	Yến	24-12-2003	63.QTKS-1	82	Tốt	8,33	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											13.440.000	67.200.000
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												
589	64131481	Trần Trọng	Nghĩa	30-08-2004	64.QTDL	95	Xuất sắc	9,06	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
590	64132707	Nguyễn Thị Tú	Trình	12-05-2004	64.QTDL	93	Xuất sắc	8,76	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
591	64131388	Nguyễn Văn	Nam	24-11-2004	64.QTDL	98	Xuất sắc	8,72	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
592	64130079	Trần Huỳnh Mỹ	Anh	03-09-2002	64.QTDL	98	Xuất sắc	8,68	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
593	64131254	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	22-08-2004	64.QTDL	91	Xuất sắc	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
594	64132865	Dương Thị Mỹ	Tuyên	12-07-2004	64.QTDL	82	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
595	64130536	Hồ Gia	Hân	11-02-2004	64.QTDL	91	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
596	64131249	Lê Trương Thảo	Ly	03-01-2004	64.QTDL	91	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
597	64131842	Phạm Huỳnh	Phúc	14-03-2004	64.QTDL	98	Xuất sắc	8,52	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
598	64132396	Nguyễn Thị Kim	Thứ	24-09-2004	64.QTDL	88	Tốt	8,46	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
599	64132532	Trần Công	Tin	19-09-2004	64.QTDL	89	Tốt	8,46	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
600	64130562	Phan Thị Nhật	Hân	21-11-2004	64.QTDL	86	Tốt	8,40	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
601	64130919	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	04-01-2004	64.QTDL	91	Xuất sắc	8,40	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											15.840.000	79.200.000
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP												
602	64132344	Nguyễn Tấn Hoàng	Thống	10-09-2004	64.QTDLP	90	Xuất sắc	7,96	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
603	64130404	Lê Thị Thùy	Dương	05-09-2004	64.QTDLP	81	Tốt	7,84	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
604	64133317	Bùi Thị Cẩm	Giang	16-06-2004	64.QTDLP	78	Khá	7,68	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
605	64132653	Phạm Đài Xuân	Trang	01-01-2004	64.QTDLP	80	Tốt	7,52	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
606	64131541	Nguyễn Phương	Nguyễn	12-10-2004	64.QTDLP	85	Tốt	7,44	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											5.000.000	25.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN												
607	64130571	Lê Diễm	Hằng	13-12-2004	64.QTKS-1	90	Xuất sắc	9,01	12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
608	64132527	Nguyễn Thị Kim	Tiền	04-10-2003	64.QTKS-2	86	Tốt	8,93	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
609	64130220	Lê Hùng	Cường	18-11-2004	64.QTKS-1	93	Xuất sắc	8,90	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
610	64131299	Lương Ngọc	Minh	28-09-2004	64.QTKS-1	80	Tốt	8,87	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
611	64132235	Trần Ngọc Thu	Thảo	09-02-2004	64.QTKS-1	96	Xuất sắc	8,87	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
612	64131148	Đặng Trần Khánh	Linh	23-11-2004	64.QTKS-1	84	Tốt	8,86	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
613	64131311	Phạm Huỳnh Phương	Minh	29-07-2004	64.QTKS-2	92	Xuất sắc	8,84	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
614	64132219	Nguyễn Phương	Thảo	15-10-2004	64.QTKS-2	86	Tốt	8,84	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
615	64131749	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	30-09-2004	64.QTKS-1	82	Tốt	8,82	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											11.040.000	55.200.000
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
616	65133023	Phạm Văn	Sang	30-03-2005	65.QTDL-1	92	Xuất sắc	8,85	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
617	65132605	Lê Thị Hoàng	Ni	01-09-2005	65.QTDL-3	98	Xuất sắc	8,79	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
618	65130796	Hoàng Bảo	Hân	23-01-2005	65.QTDL-1	84	Tốt	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
619	65131903	Nguyễn Trần Nhật	Mai	07-08-2005	65.QTDL-2	89	Tốt	8,54	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
620	65131779	Võ Thị Thùy	Linh	30-08-2005	65.QTDL-1	85	Tốt	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
621	65130666	Đoàn Đặng Quỳnh	Duyên	13-11-2005	65.QTDL-1	84	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
622	65132881	Trần Thị Mỹ Ý	Quanh	23-08-2005	65.QTDL-1	84	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
623	65131882	Trần Thị Cẩm	Ly	16-12-2004	65.QTDL-3	84	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
624	65132453	Ngô Thị Yến	Nhi	05-11-2005	65.QTDL-2	94	Xuất sắc	8,38	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
625	65134475	Phùng Nguyễn Hiền	Y	08-02-2005	65.QTDL-3	83	Tốt	8,37	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
626	65133518	Mai Lệ	Thương	02-04-2005	65.QTDL-2	98	Xuất sắc	8,35	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
627	65132882	Nguyễn Thị Bích	Qui	16-09-2005	65.QTDL-2	91	Xuất sắc	8,33	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
628	65131886	Võ Trúc	Ly	11-12-2005	65.QTDL-2	91	Xuất sắc	8,28	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
629	65133315	Lê Nguyễn Anh	Thi	14-10-2005	65.QTDL-2	84	Tốt	8,16	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
630	65133952	Nguyễn Nhật	Trình	16-06-2005	65.QTDL-1	72	Khá	8,13	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
631	65133723	Lê Thị Bảo	Trâm	13-04-2005	65.QTDL-3	90	Xuất sắc	8,13	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
632	65133421	Hoàng Minh Anh	Thư	31-05-2005	65.QTDL-1	90	Xuất sắc	8,08	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
633	65133603	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	30-01-2005	65.QTDL-3	96	Xuất sắc	8,08	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
634	65130754	Phan Thúy	Hà	14-03-2005	65.QTDL-3	84	Tốt	8,05	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
635	65134001	Cao Thành	Trung	16-07-2005	65.QTDL-2	83	Tốt	7,99	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
636	65132628	Hồ Thị Kim	Oanh	11-01-2005	65.QTDL-1	82	Tốt	7,97	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
637	65132091	Nguyễn Thúy	Nga	05-11-2005	65.QTDL-3	85	Tốt	7,96	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
638	65133763	Trần Hồ Bích	Trâm	02-08-2005	65.QTDL-2	86	Tốt	7,94	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
639	65130154	Nguyễn Lưu Hồng	Ánh	17-01-2005	65.QTDL-3	87	Tốt	7,85	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
640	65133769	Chung Thanh	Trâm	20-06-2005	65.QTDL-3	75	Khá	7,84	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											28.600.000	143.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP												
641	65133520	Nguyễn Thị Hoài	Thương	26-11-2005	65.QTDLP	93	Xuất sắc	8,24	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN												
642	65130889	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	13-10-2004	65.QTKS-3	90	Xuất sắc	8,95	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
643	65132470	Nguyễn Thanh Mỹ	Nhi	15-08-2005	65.QTKS-1	91	Xuất sắc	8,66	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
644	65131705	Lê Đỗ Hoàng	Linh	03-10-2005	65.QTKS-1	81	Tốt	8,51	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
645	65132029	Võ Thị Kiều	My	28-10-2005	65.QTKS-2	89	Tốt	8,51	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
646	65130927	Nguyễn Thanh	Hậu	08-08-2005	65.QTKS-2	82	Tốt	8,48	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
647	65130974	Nguyễn Hữu	Hiệp	05-07-2005	65.QTKS-2	87	Tốt	8,46	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
648	65133580	Hồ Thị	Thuyền	21-09-2005	65.QTKS-2	93	Xuất sắc	8,46	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
649	65132121	Lương Gia	Ngân	20-11-2005	65.QTKS-2	85	Tốt	8,42	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
650	65133284	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28-10-2005	65.QTKS-1	86	Tốt	8,40	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
651	65131221	Lê Thanh	Hương	01-04-2005	65.QTKS-2	91	Xuất sắc	8,28	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
652	65133742	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	25-06-2005	65.QTKS-2	87	Tốt	8,26	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
653	65131355	Trịnh Bá	Huy	18-06-2005	65.QTKS-1	81	Tốt	8,25	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
654	65131662	Phạm Nguyễn Nhật	Lê	11-10-2005	65.QTKS-3	70	Khá	8,24	14	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
655	65130747	Nguyễn Trần Thu	Hà	11-03-2005	65.QTKS-3	80	Tốt	8,23	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
656	65133932	Nguyễn Thị Tổ	Trinh	30-09-2005	65.QTKS-3	82	Tốt	8,19	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
657	65131597	Võ Hoàng Doan	Kiều	04-06-2005	65.QTKS-1	77	Khá	8,18	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
658	65131369	Đặng Thị Khánh	Huyền	09-09-2005	65.QTKS-2	77	Khá	8,18	14	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
659	65131763	Trần Kim	Linh	13-02-2005	65.QTKS-2	81	Tốt	8,16	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
660	65130109	Nguyễn Thị Vân	Anh	29-09-2005	65.QTKS-1	71	Khá	8,14	14	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH										22.000.000	110.000.000
661	66131373	Nguyễn Quốc	Huy	01-11-2006	66.QTDL-1	88	Tốt	9,05	22	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
662	66130579	Ngô Trọng	Đức	28-07-2005	66.QTDL-2	84	Tốt	8,91	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
663	66133462	Nguyễn Thị Thu	Thảo	06-07-2006	66.QTDL-1	85	Tốt	8,89	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
664	66134423	Phạm Trần Phương	Uyên	02-11-2006	66.QTDL-1	91	Xuất sắc	8,73	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
665	66133718	Nguyễn Ngọc	Thuận	07-03-2006	66.QTDL-2	78	Khá	8,36	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
666	66133431	Bùi Thị Thanh	Thảo	19-10-2006	66.QTDL-3	95	Xuất sắc	8,25	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
667	66133777	Nguyễn Phương	Thùy	29-01-2006	66.QTDL-3	91	Xuất sắc	8,25	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
668	66130890	Nguyễn Thị Hữu	Hằng	25-01-2006	66.QTDL-1	85	Tốt	8,14	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
669	66133980	Trần Thị Tuyết	Trâm	24-11-2006	66.QTDL-1	79	Khá	7,99	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
670	66132577	Nguyễn Ý	Nhiên	07-11-2006	66.QTDL-1	72	Khá	7,31	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH PHÁP										11.400.000	57.000.000
671	66134285	Phùng Đăng Hiều	Tuân	01-07-2002	66.QTDLP	93	Xuất sắc	8,43	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
672	66134452	Phan Thanh	Vân	09-06-2006	66.QTDLP	98	Xuất sắc	8,29	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
673	66133588	Phan Tuấn	Thịnh	04-06-2006	66.QTDLP	88	Tốt	7,74	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN										3.400.000	17.000.000
674	66133881	Thạch Thị	Tin	31-05-2006	66.QTKS-1	93	Xuất sắc	9,05	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
675	66134412	Nguyễn Phương	Uyên	15-02-2006	66.QTKS-1	81	Tốt	8,69	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
676	66131417	Bảo Phương Thảo	Huyền	17-10-2006	66.QTKS-1	88	Tốt	8,65	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
677	66130123	Nguyễn Tuấn	Anh	12-09-2006	66.QTKS-3	91	Xuất sắc	8,60	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
678	66130991	Nguyễn Hà Ngọc	Hiệp	10-06-2006	66.QTKS-3	87	Tốt	8,56	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
679	66133329	Võ Văn	Tân	01-12-2006	66.QTKS-1	84	Tốt	8,54	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
680	66132104	Trần Thị	Mỹ	01-05-2006	66.QTKS-1	81	Tốt	8,46	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
681	66132675	Nguyễn Thị Kim	Nhung	20-03-2006	66.QTKS-2	87	Tốt	8,38	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
682	66132584	Hồ Thụy Hoài	Nhon	17-10-2006	66.QTKS-1	84	Tốt	8,35	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
683	66130233	Phan Thị Thu	Biên	22-05-2006	66.QTKS-1	70	Khá	8,24	19	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
684	66131200	Lê Thị Nhật	Huệ	13-11-2006	66.QTKS-1	79	Khá	8,24	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
685	66130835	Lê Nhật Bảo	Hân	20-03-2006	66.QTKS-2	91	Xuất sắc	8,22	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
686	66134069	Nguyễn Thị Hà	Trang	07-02-2006	66.QTKS-2	89	Tốt	8,22	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
687	66133155	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25-09-2006	66.QTKS-1	85	Tốt	8,20	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
688	66131847	Nguyễn Hồng	Lĩnh	06-11-2006	66.QTKS-3	87	Tốt	8,17	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
689	66132683	Trương Thị Tuyết	Nhung	24-04-2006	66.QTKS-2	84	Tốt	8,11	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
690	66134453	Phan Thị Thảo	Vân	16-10-2006	66.QTKS-1	81	Tốt	8,04	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
691	66130046	Nguyễn Linh	Ân	12-12-2006	66.QTKS-1	83	Tốt	8,01	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
692	66134437	Hoàng Thanh	Vân	18-04-2006	66.QTKS-1	73	Khá	8,00	19	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
693	66132158	Đàng Thị Hồng	Ngân	23-12-2006	66.QTKS-1	88	Tốt	7,99	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
694	66133918	Trần Thiên Thanh	Trắc	08-11-2006	66.QTKS-2	82	Tốt	7,97	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
695	66133662	Nguyễn Lê Anh	Thư	10-09-2006	66.QTKS-1	82	Tốt	7,95	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
696	66134010	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trân	20-07-2006	66.QTKS-3	66	Khá	7,87	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
697	66133077	Lê Thị Ngọc	Quyên	24-07-2006	66.QTKS-1	73	Khá	7,85	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
698	66133808	Bùi Thị Thủy	Tiên	06-07-2006	66.QTKS-2	84	Tốt	7,85	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										28.440.000	142.200.000
		KHOA: KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH											
		KHÓA 63 - NGÀNH KẾ TOÁN											
699	63133456	Phạm Tú	Anh	05-04-2003	63.KIT	90	Xuất sắc	9,18	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
700	63130937	Lê Nữ Hạnh	Nhi	13-10-2003	63.KIT	96	Xuất sắc	9,13	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
701	63135295	Nguyễn Thị Minh	Quỳnh	18-04-2003	63.KIT	94	Xuất sắc	9,10	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
702	63130940	Nguyễn Lê Yên	Nhi	20-12-2003	63.KT-2	92	Xuất sắc	9,03	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
703	63130969	Lê Thị Thứ	Như	18-05-2003	63.KIT	91	Xuất sắc	8,97	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
704	63135956	Mai Thị Yên	Tú	27-10-2003	63.KIT	96	Xuất sắc	8,88	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
705	63134835	Dương Thị Mỹ	Nguyên	20-08-2003	63.KT-2	87	Tốt	8,83	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
706	63130851	Phan Ngọc Bảo	Nghi	27-10-2003	63.KT-1	87	Tốt	8,79	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
707	63135638	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	07-06-2003	63.KT-1	83	Tốt	8,79	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
708	63135613	Phạm Vũ Kim	Thư	28-11-2003	63.KIT	87	Tốt	8,68	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
709	63135566	Võ Nguyễn Hương	Thoa	08-09-2003	63.KT-2	91	Xuất sắc	8,63	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
710	63132718	Lưu Thị Thu	Trang	01-03-2003	63.KT-2	87	Tốt	8,63	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
711	63133857	Nguyễn Lê Bảo	Hà	19-01-2003	63.KIT	84	Tốt	8,53	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
712	63132425	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	24-11-2003	63.KIT	86	Tốt	8,53	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
713	63132653	Lê Thị Mỹ	Thuận	16-03-2003	63.KT-2	91	Xuất sắc	8,51	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
714	63132392	Ngũ Hoài	Nhi	01-01-2003	63.KT-2	88	Tốt	8,49	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG											20.160.000	100.800.000
715	63132107	Vũ Lê Diễm	Hường	06-10-2003	63.TCNH-1	94	Xuất sắc	9,49	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
716	63133935	Phạm Kim	Hạnh	11-12-2003	63.TCNH-1	91	Xuất sắc	9,34	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
717	63132611	Võ Thị Thanh	Thảo	22-05-2003	63.TCNH-3	91	Xuất sắc	9,33	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
718	63135609	Nguyễn Thị Minh	Thư	22-06-2003	63.TCNH-3	91	Xuất sắc	9,23	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
719	63130905	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	21-07-2003	63.TCNH-3	85	Tốt	9,00	18	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
720	63134556	Hàng Thị Trúc	Ly	11-08-2003	63.TCNH-1	87	Tốt	8,95	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
721	63135252	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	01-10-2003	63.TCNH-1	84	Tốt	8,87	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
722	63132409	Lê Thị Quỳnh	Như	03-02-2003	63.TCNH-3	87	Tốt	8,83	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
723	63131264	Lê Văn	Thành	23-10-2003	63.TCNH-1	92	Xuất sắc	8,73	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
724	63131298	Võ Phương	Thảo	08-06-2003	63.TCNH-2	91	Xuất sắc	8,64	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
725	63135900	Phạm Ngọc	Trọng	01-08-2003	63.TCNH-3	91	Xuất sắc	8,61	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
726	63131419	Nguyễn Thị Như	Thùy	24-02-2003	63.TCNH-1	86	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
727	63135623	Võ Lê Anh	Thư	21-03-2003	63.TCNH-1	84	Tốt	8,51	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
728	63133210	Vương Thị Kim	Huệ	10-07-2003	63.TCNH-1	88	Tốt	8,47	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
729	63132412	Phan Nguyễn Bảo	Như	08-03-2003	63.TCNH-3	83	Tốt	8,43	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
730	63136166	Nguyễn Nhật	Vy	25-09-2003	63.TCNH-3	94	Xuất sắc	8,43	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
731	63134316	Lê Quốc	Khánh	01-05-2003	63.TCNH-2	88	Tốt	8,42	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH KẾ TOÁN											21.360.000	106.800.000
732	64130913	Nguyễn Lê Thu	Huyền	26-02-2004	64.KT-1	94	Xuất sắc	9,26	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
733	64130481	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	04-10-2004	64.KIT	93	Xuất sắc	9,23	14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
734	64130654	Trần Thị	Hiệp	19-06-2004	64.KIT	90	Xuất sắc	9,06	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
735	64131891	Trần Thảo	Phương	18-12-2004	64.KT-1	94	Xuất sắc	8,91	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
736	64132701	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	31-12-2004	64.KT-2	85	Tốt	8,79	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
737	64132894	Phạm Lê Ánh	Tuyết	01-11-2004	64.KIT	87	Tốt	8,71	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
738	64130156	Nguyễn Thị	Bình	12-09-2004	64.KT-3	88	Tốt	8,58	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
739	64131404	Bùi Nguyễn Kim	Ngân	28-11-2004	64.KT-2	89	Tốt	8,57	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
740	64132695	Lê Thị Tuyết	Trinh	10-10-2004	64.KIT	83	Tốt	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
741	64130716	Nguyễn Thị Thu	Hoài	25-02-2004	64.KT-3	84	Tốt	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
742	64132311	Ngô Thị Mộng	Thơ	07-04-2004	64.KT-3	85	Tốt	8,55	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
743	64130318	Nguyễn Thị Bích	Diễm	28-12-2004	64.KT-1	90	Xuất sắc	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
744	64130573	Ngô Thị Mỹ	Hằng	15-04-2004	64.KT-3	96	Xuất sắc	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
745	64132867	Triệu Thị Ánh	Tuyên	23-12-2004	64.KT-3	87	Tốt	8,51	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
746	64131188	Võ Nguyễn Hoàng	Linh	15-07-2004	64.KIT	89	Tốt	8,46	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
747	64133329	Phan Thị Thanh	Trúc	26-03-2004	64.KIT	85	Tốt	8,46	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
748	64132407	Phan Thị Thanh	Thuận	09-02-2004	64.KT-3	88	Tốt	8,41	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
749	64130688	Nguyễn Hàn	Hoa	04-10-2004	64.KT-1	91	Xuất sắc	8,38	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
750	64130027	Hà Kim	Anh	21-11-2004	64.KT-2	88	Tốt	8,36	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
751	64131574	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	13-08-2004	64.KT-2	91	Xuất sắc	8,31	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
752	64132030	Võ Khánh	Quỳnh	23-08-2004	64.KT-2	81	Tốt	8,29	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
753	64130321	Trần Thị Ngọc	Diễm	05-12-2004	64.KT-1	85	Tốt	8,27	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
754	64130639	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	06-09-2004	64.KT-2	86	Tốt	8,26	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
755	64131085	Võ Thị Phụng	Kim	01-01-2004	64.KIT	89	Tốt	8,21	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											29.520.000	147.600.000
	KHÓA 64 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
756	64130917	Nguyễn Thị Hồng	Huyền	06-03-2004	64.TCNH-1	89	Tốt	9,27	19	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
757	64133033	Bùi Thị Thảo	Vy	27-07-2004	64.TCNH-2	90	Xuất sắc	9,15	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
758	64131676	Trần Mai Yên	Nhi	13-01-2004	64.TCNH-1	84	Tốt	8,96	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
759	64131028	Lê Thị Minh	Khuê	13-07-2004	64.TCNH-2	94	Xuất sắc	8,95	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
760	64131177	Phạm Thị Khánh	Linh	28-02-2004	64.TCNH-2	84	Tốt	8,90	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
761	64131863	Đặng Minh	Phương	20-12-2004	64.TCNH-1	88	Tốt	8,79	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
762	64132582	Nguyễn Thị Bích	Trâm	05-08-2004	64.TCNH-2	85	Tốt	8,77	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
763	64131246	Lâm Nguyễn Bích	Ly	05-10-2004	64.TCNH-2	90	Xuất sắc	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
764	64131546	Sử Gia	Nguyễn	03-11-2004	64.TCNH-2	85	Tốt	8,65	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
765	64131088	Nguyễn Mạch Nhã	Kỳ	25-05-2004	64.TCNH-2	81	Tốt	8,64	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
766	64132954	Nguyễn Huỳnh Trúc	Vi	06-10-2004	64.TCNH-2	98	Xuất sắc	8,60	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
767	64131573	Nguyễn Thanh	Nhàn	11-07-2004	64.CNTC	94	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
768	64130933	Võ Như	Huỳnh	17-08-2004	64.TCNH-2	83	Tốt	8,52	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
769	64139012	Nguyễn Thị Thanh	Kim	30-04-2004	64.TCNH-1	90	Xuất sắc	8,49	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
770	64131880	Nguyễn Trịnh Như	Phương	05-06-2004	64.TCNH-2	93	Xuất sắc	8,29	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											18.240.000	91.200.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KẾ TOÁN												
771	65133471	Trần Nguyễn Anh	Thư	29-09-2005	65.KIT	91	Xuất sắc	9,46	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
772	65133835	Huỳnh Thị Tú	Trang	17-07-2005	65.KIT	90	Xuất sắc	9,24	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
773	65132586	Lê Việt Cẩm	Nhung	26-09-2005	65.KIT	93	Xuất sắc	9,17	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
774	65133450	Nguyễn Minh	Thư	08-04-2005	65.KIT	85	Tốt	8,80	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
775	65132092	Phạm Thị Thanh	Nga	30-03-2004	65.KT-3	86	Tốt	8,72	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
776	65132622	Trương Thị Ngọc	Nữ	31-12-2005	65.KIT	98	Xuất sắc	8,64	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
777	65130880	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh	19-08-2005	65.KT-2	83	Tốt	8,64	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
778	65131609	Nguyễn Cảnh	Kỳ	21-07-2005	65.KIT	84	Tốt	8,58	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
779	65132979	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	23-08-2005	65.KIT	86	Tốt	8,55	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
780	65133604	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	27-11-2004	65.KIT	94	Xuất sắc	8,54	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
781	65134381	Đỗ Thị Cẩm	Vy	06-09-2005	65.KIT	88	Tốt	8,52	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
782	65133839	Lê Thị Mỹ	Trang	09-03-2005	65.KIT	89	Tốt	8,50	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
783	65134260	Trần Nguyễn Anh	Văn	05-10-2005	65.KT-1	93	Xuất sắc	8,50	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
784	65134421	Nguyễn Thị Thanh	Vy	02-04-2005	65.KT-2	88	Tốt	8,44	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
785	65130030	Nguyễn Việt	An	01-02-2005	65.KIT	80	Tốt	8,41	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
786	65133807	Nguyễn Thị Huyền	Trần	17-11-2005	65.KT-1	88	Tốt	8,41	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
787	65133417	Dương Thị Anh	Thư	25-10-2005	65.KT-3	97	Xuất sắc	8,41	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
788	65133317	Nguyễn Anh	Thị	25-06-2005	65.KIT	97	Xuất sắc	8,31	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
789	65134504	Thái Như	Ý	20-11-2005	65.KT-1	91	Xuất sắc	8,30	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
790	65131273	Hoàng Hữu	Huy	28-05-2005	65.KIT	93	Xuất sắc	8,26	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
791	65133566	Cao Thị Bích	Thủy	16-09-2005	65.KT-1	88	Tốt	8,15	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
792	65132514	Nguyễn Thị	Nhị	16-02-2005	65.KIT	89	Tốt	8,12	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
793	65134401	Ngô Hoài Khánh	Vy	12-01-2005	65.KIT	92	Xuất sắc	8,02	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
794	65133752	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	05-05-2005	65.KT-1	94	Xuất sắc	8,01	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										1.200.000	6.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG										29.520.000	147.600.000
795	65132783	Hà Minh	Phuong	02-03-2005	65.TCNH-1	99	Xuất sắc	9,22	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
796	65133941	Trần Thị Ngọc	Trinh	28-04-2005	65.TCNH-3	93	Xuất sắc	9,12	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
797	65130072	Lê Hà Phương	Anh	02-01-2005	65.TCNH-2	90	Xuất sắc	9,02	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
798	65130820	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	07-11-2005	65.TCNH-1	92	Xuất sắc	8,97	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
799	65130371	Nguyễn Ngọc Minh	Đăng	08-03-2005	65.TCNH-1	84	Tốt	8,95	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
800	65133761	Phan Thị Ngọc	Trâm	20-04-2005	65.TCNH-1	90	Xuất sắc	8,90	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
801	65134498	Nguyễn Thị Lệ	Ý	12-12-2005	65.TCNH-1	86	Tốt	8,85	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
802	65132474	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	15-01-2005	65.TCNH-1	80	Tốt	8,84	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
803	65130254	Lê Thị Kim	Can	16-09-2005	65.TCNH-3	98	Xuất sắc	8,78	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
804	65130117	Nguyễn Trâm	Anh	02-11-2005	65.TCNH-1	92	Xuất sắc	8,55	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
805	65133801	Nguyễn Ngọc Huyền	Trần	05-11-2005	65.TCNH-1	91	Xuất sắc	8,54	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
806	65131810	Hồ Thị Cẩm	Lợi	06-06-2005	65.TCNH-3	81	Tốt	8,53	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
807	65133244	Bùi Thu	Thảo	20-11-2005	65.TCNH-3	88	Tốt	8,53	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
808	65131247	Trần Thị Thu	Hương	10-05-2005	65.TCNH-1	85	Tốt	8,51	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
809	65130022	Ngô Trường	An	17-06-2005	65.TCNH-2	94	Xuất sắc	8,48	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
810	65130366	Châu Hải	Đặng	18-12-2005	65.TCNH-3	85	Tốt	8,47	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
811	65132100	Nguyễn Thị Thu	Ngà	20-07-2005	65.CNTC	96	Xuất sắc	8,43	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
812	65130691	Nguyễn Thùy	Duyên	08-05-2005	65.TCNH-1	82	Tốt	8,43	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
813	65133720	Huỳnh Ngọc Khánh	Trâm	17-06-2005	65.TCNH-3	86	Tốt	8,41	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
814	65132458	Nguyễn Hoàng Khánh	Nhi	07-08-2005	65.TCNH-1	90	Xuất sắc	8,35	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											24.720.000	123.600.000
	KHÓA 66 - NGÀNH KIỂM TOÁN												
815	66130130	Phạm Ngọc	Anh	23-08-2003	66.KIT	95	Xuất sắc	9,36	11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
816	66133382	Huỳnh Nguyên Kim	Thanh	10-03-2006	66.KIT	90	Xuất sắc	9,09	11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
817	66130873	Trần Nguyễn Bảo	Hân	12-07-2006	66.KIT	98	Xuất sắc	9,06	11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
818	66130618	Nguyễn Trí	Dũng	14-05-2006	66.KIT	95	Xuất sắc	9,05	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
	Tổng											5.760.000	28.800.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KẾ TOÁN												
819	66131629	Nguyễn Thanh	Khuê	28-09-2006	66.KT-2	74	Khá	8,89	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
820	66132591	Đỗ Thị Quỳnh	Như	15-07-2006	66.KT-3	82	Tốt	8,89	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
821	66131061	Đặng Thị Thái	Hòa	18-02-2006	66.KT-2	88	Tốt	8,68	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
822	66131245	Nguyễn Nhật	Hung	20-12-2006	66.KT-2	80	Tốt	8,47	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
823	66131855	Nguyễn Thị Minh	Loan	19-11-2006	66.KT-2	81	Tốt	8,43	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
824	66130870	Trần Bảo	Hân	10-02-2006	66.KT-1	76	Khá	8,27	11	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
825	66131951	Lê Khánh	Ly	21-06-2006	66.KT-1	77	Khá	8,27	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
826	66133784	Trần Thị Thanh	Thùy	03-09-2006	66.KT-1	85	Tốt	8,27	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
827	66134630	Trần Hạ	Vy	26-04-2006	66.KT-3	74	Khá	8,23	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
828	66131766	Đặng Khánh	Linh	14-02-2006	66.KT-3	79	Khá	8,22	11	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
829	66133657	Nguyễn Hoài Minh	Thư	13-01-2006	66.KT-3	73	Khá	8,19	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
830	66134705	Trần Hồ Như	Ý	17-04-2006	66.KT-1	78	Khá	8,18	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
831	66133573	Nguyễn Duy	Thịnh	15-01-2006	66.KT-3	79	Khá	8,17	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
832	66134703	Phan Thị Như	Ý	03-02-2006	66.KT-3	77	Khá	8,17	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
833	66134588	Lại Thị Hạ	Vy	28-03-2006	66.KT-3	89	Tốt	8,13	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											16.200.000	81.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG												
834	66132262	Ngô Đình Trúc	Nghi	10-10-2006	66.CNTC	91	Xuất sắc	8,95	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
835	66130537	Đặng Thị Khánh	Đoan	04-08-2006	66.CNTC	80	Tốt	8,69	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
836	66132203	Nguyễn Tăng Khánh	Ngân	17-11-2006	66.TCNH-3	89	Tốt	8,69	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
837	66132215	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	05-06-2006	66.TCNH-1	89	Tốt	8,47	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
838	66132961	Phạm Ngọc Nam	Phương	11-02-2006	66.TCNH-2	81	Tốt	8,35	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
839	66130900	Trần Thị Bảo	Hằng	25-04-2006	66.CNTC	84	Tốt	8,33	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
840	66133627	Huỳnh Lợi	Thu	12-09-2006	66.CNTC	81	Tốt	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
841	66132458	Phan Thành	Nhân	11-08-2006	66.TCNH-3	88	Tốt	8,29	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
842	66134031	Vũ Ngọc Bảo	Trần	05-11-2006	66.CNTC	82	Tốt	8,27	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
843	66132841	Trần Trung	Phú	01-10-2006	66.CNTC	82	Tốt	8,21	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
844	66132089	Trần Huỳnh Diễm	My	08-12-2006	66.TCNH-3	85	Tốt	8,21	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
845	66131984	Phạm Gia	Mẫn	05-06-2006	66.TCNH-3	87	Tốt	8,17	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
846	66132677	Phạm Hồng	Nhung	16-11-2006	66.TCNH-3	93	Xuất sắc	8,17	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
847	66132087	Phan Võ Thảo	My	19-03-2006	66.TCNH-2	80	Tốt	8,14	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
848	66130316	Võ Hoàng Kim	Chi	19-04-2006	66.TCNH-3	80	Tốt	8,13	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											1.200.000	6.000.000
	VIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											18.000.000	90.000.000
	KHÓA 63 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN												
849	63135848	Nguyễn Hữu	Trí	30-05-2003	63.NTTS-KS	94	Xuất sắc	8,66	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
850	63132629	Nguyễn Đức	Thọ	17-04-2003	63.NTTS-KS	89	Tốt	8,55	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
851	63135783	Trương Thị Thuý	Trâm	22-08-1999	63.NTTS-KS	98	Xuất sắc	8,53	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
852	63135593	Lê Thị Minh	Thư	19-05-2003	63.NTTS-KS	85	Tốt	8,25	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
853	63131737	Ngô Nguyễn Thanh	Vy	19-02-2003	63.NTTS-KS	85	Tốt	8,24	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
854	63133770	Nguyễn Đức Khánh	Dương	14-10-2003	63.NTTS-KS	89	Tốt	8,20	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
855	63133570	Nguyễn Duy	Chinh	16-02-2003	63.NTTS-KS	88	Tốt	8,10	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
856	63130780	Huỳnh Hoàng Triều	Mỹ	09-02-2003	63.NTTS-KS	85	Tốt	8,05	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
857	63131991	Lượng Thị	Gim	09-01-2003	63.NTTS-KS	84	Tốt	7,96	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
858	63134709	Hồ Thị Thanh	Ngân	29-04-2003	63.NTTS-KS	89	Tốt	7,91	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
859	63130218	Trần Chí	Đình	12-06-2003	63.NTTS-KS	90	Xuất sắc	7,90	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
860	63132746	Nguyễn Văn	Trình	19-09-2003	63.NTTS-KS	84	Tốt	7,83	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
861	63133722	Nguyễn Quốc	Đoàn	08-10-2002	63.NTTS-CN	84	Tốt	7,64	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											1.000.000	5.000.000
	KHÓA 64 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN											14.600.000	73.000.000
862	64132444	Nguyễn Thị Mộng	Thùy	03-10-2004	64.NTTS-MP	98	Xuất sắc	8,63	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
863	64130237	Trần Quang	Đại	16-06-1997	64.NTTS-MP	96	Xuất sắc	8,09	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
864	64130931	Trần Phi	Huỳnh	04-03-2004	64.NTTS-KS	81	Tốt	7,94	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
865	64130823	Phạm Trâm	Hương	24-11-2004	64.NTTS-MP	97	Xuất sắc	7,90	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
866	64132808	Nguyễn Thanh	Tú	09-01-2004	64.QLSK-KS	97	Xuất sắc	7,85	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
867	64130844	Huỳnh Quốc	Huy	09-08-2004	64.NTTS-CN	87	Tốt	7,76	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
868	64131824	Phan Trọng	Phú	02-09-2004	64.NTTS-MP	97	Xuất sắc	7,74	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
869	64130269	Hồ Gia	Đạt	15-06-2004	64.NTTS-MP	96	Xuất sắc	7,66	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
870	64131087	Nguyễn Diễm	Kỳ	15-09-2004	64.NTTS-MP	97	Xuất sắc	7,63	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
871	64131870	Nguyễn Hiếu	Phương	02-04-2004	64.QLSK-KS	86	Tốt	7,59	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
872	64130169	Nguyễn Văn	Cảnh	14-11-2004	64.NTTS-CN	87	Tốt	7,55	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
873	64130328	Lê Thị Mỹ	Diệu	26-08-2004	64.QLSK-KS	87	Tốt	7,55	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
874	64130810	Đinh Thị Thu	Hương	16-09-2004	64.NTTS-MP	95	Xuất sắc	7,44	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
875	64132705	Nguyễn Thị Tổ	Trình	18-06-2004	64.NTTS-KS	81	Tốt	7,43	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
876	64131795	Dương Thanh	Phong	26-10-2004	64.NTTS-CN	86	Tốt	7,40	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											15.400.000	77.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN												
877	65132303	Nguyễn Đình	Nguyên	27-08-2005	65.NTTS-MP	96	Xuất sắc	9,13	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
878	65133163	Vũ Duy	Thái	16-03-2005	65.NTTS-KS	91	Xuất sắc	9,12	17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
879	65131770	Trần Thị Trúc	Linh	20-11-2005	65.NTTS-MP	87	Tốt	8,96	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
880	65132568	Trần Thị Huỳnh	Như	28-09-2004	65.NTTS-MP	86	Tốt	8,63	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
881	65134513	Trần	Yên	21-06-2005	65.NTTS-KS	83	Tốt	8,61	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
882	65131912	Đinh Văn	Mạnh	14-02-2005	65.NTTS-MP	87	Tốt	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
883	65132031	Lê Thị Nhật	Mỹ	05-11-2005	65.NTTS-MP	92	Xuất sắc	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
884	65130322	Nguyễn Thị Phương	Chung	17-04-2005	65.NTTS-MP	86	Tốt	8,47	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
885	65131614	Hứa Gia	Lạc	28-09-2005	65.NTTS-MP	88	Tốt	8,39	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
886	65133462	Phạm Anh	Thư	20-02-2005	65.NTTS-MP	82	Tốt	8,33	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
887	65131787	Nguyễn Thị Trúc	Loan	15-01-2005	65.NTTS-KS	86	Tốt	8,17	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
888	65131419	Lê Minh	Khang	21-03-2005	65.NTTS-MP	96	Xuất sắc	7,94	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
889	65134452	Đinh Hồng	Vỹ	18-04-2005	65.NTTS-KS	80	Tốt	7,88	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											15.680.000	78.400.000
	KHÓA 66 - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN												
890	66132725	Trần Hoàng	Pháp	28-08-2006	66.NTTS-MP	92	Xuất sắc	8,76	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
891	66131377	Nguyễn Quốc	Huy	18-12-2006	66.NTTS	95	Xuất sắc	8,59	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
892	66133495	Võ Văn	Thêm	14-02-2006	66.NTTS	84	Tốt	8,53	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
893	66132115	Dương Mạnh	Nam	06-06-2006	66.NTTS-MP	85	Tốt	8,18	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
894	66131343	Lê Văn	Huy	01-01-2006	66.NTTS	91	Xuất sắc	8,04	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
895	66131893	Nguyễn Đức	Long	12-02-2006	66.NTTS-MP	96	Xuất sắc	7,96	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
896	66135008	Trương Hoàng	Việt	12-07-2005	66.NTTS	85	Tốt	7,85	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
897	66134028	Trần Thảo	Trần	14-08-2006	66.NTTS-MP	90	Xuất sắc	7,83	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
898	66134671	Đặng Ngọc Như	Ý	11-09-2006	66.NTTS	81	Tốt	7,65	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											10.000.000	50.000.000
	KHOA: XÂY DỰNG												
	KHÓA 63 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
899	63134890	Bùi Hữu	Nhân	22-07-2003	63.CNXD-2	100	Xuất sắc	9,01	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
900	63135199	Trịnh Minh	Quân	01-01-2003	63.CNXD-1	98	Xuất sắc	8,78	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
901	63135691	Huỳnh Trọng	Tiến	08-10-2003	63.XDCTGT	86	Tốt	8,61	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
902	63133924	Huỳnh Hữu	Hạnh	07-05-2003	63.CNXD-2	98	Xuất sắc	8,22	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
903	63133266	Phạm Hoàng Nhật	Minh	26-05-2003	63.CNXD-1	98	Xuất sắc	8,16	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
904	63134296	Nguyễn Tuấn	Khang	28-04-2003	63.XDCTGT	85	Tốt	7,88	20	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
905	63133596	Nguyễn Tú	Cường	15-01-2003	63.CNXD-1	82	Tốt	7,84	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
906	63134894	Huỳnh Minh	Nhân	16-09-2003	63.CNXD-1	81	Tốt	7,81	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
907	63131029	Nguyễn Văn	Phong	29-08-2003	63.CNXD-2	80	Tốt	7,57	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
908	63135280	Lê Thị Trúc	Quỳnh	07-12-2003	63.CNXD-1	85	Tốt	7,49	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
909	63131115	Nguyễn Trường	Quốc	27-06-2003	63.CNXD-2	80	Tốt	7,23	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										12.240.000	61.200.000
KHÓA 64 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG													
910	64130669	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	24-09-2004	64.XDCTGT	92	Xuất sắc	8,25	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
911	64133255	Trần Minh	Tuấn	12-11-2004	64.CNXD-1	84	Tốt	8,00	26	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
912	64130361	Hồ Chí	Đức	12-01-2004	64.CNXD-1	90	Xuất sắc	7,93	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
913	64131585	Nguyễn Đình	Nhân	07-10-2004	64.XDCTGT	90	Xuất sắc	7,88	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
914	64130961	Nguyễn Vĩnh	Khang	29-12-2004	64.CNXD-2	92	Xuất sắc	7,79	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
915	64130966	Võ Chí	Khang	11-02-2002	64.XDCTGT	91	Xuất sắc	7,79	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
916	64132757	Lê Quốc	Trung	31-01-2004	64.QLXD	84	Tốt	7,73	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
917	64131645	Nguyễn Hà Yến	Nhi	14-05-2004	64.CNXD-2	84	Tốt	7,68	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
918	64132838	Nguyễn Vũ Châu	Tuấn	16-07-2004	64.CNXD-1	86	Tốt	7,51	23	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
919	64130733	Nguyễn Đức	Hoàng	22-07-2004	64.QLXD	82	Tốt	7,47	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
920	64130753	Tu Tấn	Hoàng	22-12-2004	64.QLXD	82	Tốt	7,27	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG												11.400.000	57.000.000
921	65132200	Lê Trọng	Nghĩa	23-08-2005	65.CNXD-1	83	Tốt	8,29	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
922	65130315	Lê Hữu	Chiến	03-01-2005	65.CNXD-1	98	Xuất sắc	8,01	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
923	65133187	Nguyễn Đức	Thắng	09-09-2005	65.CNXD-2	79	Khá	8,01	17	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
924	65130518	Nguyễn Trường	Đông	01-10-2005	65.CNXD-1	72	Khá	7,51	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
925	65133086	Nguyễn Thành	Tài	19-09-2005	65.CNXD-2	66	Khá	7,02	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
926	65130342	Nguyễn Duy	Cường	23-11-2005	65.QLXD	70	Khá	7,01	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
KHÓA 66 - NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG												6.400.000	32.000.000
927	66133877	Nguyễn Thắng	Tín	14-03-2006	66.CNXD-1	96	Xuất sắc	9,32	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
928	66130622	Phạm Tiến	Dũng	16-03-2006	66.CNXD-2	82	Tốt	8,86	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
929	66130651	Dương Quang	Duy	30-08-2006	66.CN XD-2	88	Tốt	8,68	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
930	66133556	Võ Đình	Thiện	17-11-2006	66.CN XD-2	75	Khá	7,99	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
931	66134890	Trương Thy	Thư	11-07-2006	66.CTGT	94	Xuất sắc	7,93	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										5.840.000	29.200.000
		KHOA: KINH TẾ											
		KHÓA 63 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI											
932	63134517	Lê Thảo	Lợi	30-10-2003	63.KDTM-1	92	Xuất sắc	8,67	7	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
933	63134443	Đặng Huyền	Linh	11-12-2003	63.KDTM-1	92	Xuất sắc	8,59	7	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
934	63136062	Nguyễn Đoàn	Vân	12-11-2003	63.KDTM-1	89	Tốt	8,44	7	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
935	63132895	Nguyễn Mai Tuấn	Dũng	17-10-2003	63.KDTM-1	96	Xuất sắc	8,43	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
936	63133616	Nguyễn Trần Thục	Đan	28-11-2003	63.KDTM-2	97	Xuất sắc	8,32	10	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
937	63133742	Châu Kinh Nhụy	Duệ	29-10-2003	63.KDTM-2	93	Xuất sắc	8,20	10	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
938	63132786	Nguyễn Nhật Cát	Tường	01-02-2003	63.KDTM-2	89	Tốt	8,17	24	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
939	63136278	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	24-02-2003	63.KDTM-1	87	Tốt	8,15	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
940	63134643	Nguyễn Ngọc Ái	My	05-01-2002	63.KDTM-2	88	Tốt	8,02	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
941	63133828	Trần Thị Mỹ	Duyên	10-05-2003	63.KDTM-1	84	Tốt	7,99	10	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
942	63131061	Phùng Thị Hồng	Phúc	28-11-2003	63.KDTM-2	87	Tốt	7,95	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
943	63130621	Nguyễn Phương	Lam	20-10-2003	63.KDTM-1	84	Tốt	7,94	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
944	63131564	Lê Thị Phương	Trinh	01-09-2003	63.KDTM-2	90	Xuất sắc	7,94	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
945	63130470	Phạm Nguyễn Gia	Huệ	06-12-2003	63.KDTM-2	94	Xuất sắc	7,93	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										15.800.000	79.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN											
946	63135776	Phan Thị Thùy	Trâm	16-12-2003	63.KTETS	89	Tốt	7,97	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN											
947	63134783	Đường Huyền	Ngọc	22-02-2003	63.KTPT-1	81	Tốt	8,33	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
948	63131668	Nguyễn Thái Hoàng	Uyên	20-03-2003	63.KTPT-1	81	Tốt	8,23	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
949	63131747	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	03-06-2003	63.KTPT-2	92	Xuất sắc	8,11	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
950	63132315	Phan Võ Ngọc	Nga	18-06-2003	63.KTPT-1	81	Tốt	8,09	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
951	63131465	Nguyễn Thanh	Trà	23-10-2003	63.KTPT-2	93	Xuất sắc	8,09	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
952	63132800	Võ Ngọc	Tuyết	03-06-2003	63.KTPT-1	83	Tốt	8,08	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
953	63131474	Lê Huyền	Trâm	27-08-2003	63.KTPT-1	81	Tốt	8,03	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
954	63131556	Trần Thị	Triều	02-06-2003	63.KTPT-1	77	Khá	7,98	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
955	63130963	Võ Thị Tuyết	Nhi	10-01-2003	63.KTPT-1	80	Tốt	7,94	24	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
956	63130385	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	16-04-2003	63.KTPT-1	80	Tốt	7,84	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
957	63130159	Nguyễn Thị	Đài	05-06-2003	63.KTPT-2	90	Xuất sắc	7,76	22	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
958	63132760	Nguyễn Văn	Trung	25-12-2002	63.KTPT-1	74	Khá	7,72	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
959	63133389	Trần Thị Bình	An	30-05-2003	63.KTPT-1	82	Tốt	7,71	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
960	63133255	Phạm Nguyễn Song	Nhi	07-01-2003	63.KTPT-1	86	Tốt	7,70	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
961	63134421	Dương Mai Xuân	Lan	28-04-2003	63.KTPT-2	91	Xuất sắc	7,69	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
962	63130141	Lê Hưng	Chung	23-10-2003	63.KTPT-1	77	Khá	7,63	16	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
963	63130293	Nguyễn Thị Trúc	Duyên	18-12-2003	63.KTPT-2	84	Tốt	7,63	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
964	63135244	Hồ Thị Mỹ	Quyên	05-09-2003	63.KTPT-2	89	Tốt	7,63	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
965	63131292	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12-11-2003	63.KTPT-2	87	Tốt	7,55	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
966	63130842	Võ Thiên	Ngân	05-09-2003	63.KTPT-1	79	Khá	7,48	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
967	63130356	Nguyễn Lê	Hân	02-12-2003	63.KTPT-2	84	Tốt	7,47	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
968	63130376	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	22-04-2003	63.KTPT-2	88	Tốt	7,45	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 63 - NGÀNH MARKETING										23.400.000	117.000.000
969	63135725	Phạm Minh	Tín	11-08-2003	63.MARKT-2	96	Xuất sắc	9,11	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
970	63134821	Trần Ánh	Ngọc	22-11-2003	63.MARKT-2	92	Xuất sắc	8,78	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
971	63134082	Nguyễn Thị Hiền	Hoàng	16-11-2003	63.MARKT-1	97	Xuất sắc	8,74	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
972	63131423	Tạ Thị Thanh	Thùy	26-04-2003	63.MARKT-1	97	Xuất sắc	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
973	63135423	Trần Trọng	Thắng	01-11-2003	63.MARKT-2	92	Xuất sắc	8,69	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
974	63130493	Nguyễn Kiều	Hương	25-02-2003	63.MARKT-2	90	Xuất sắc	8,64	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
975	63130258	Bùi Ngọc Minh	Duy	19-05-2003	63.MARKT-3	93	Xuất sắc	8,64	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
976	63132327	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04-01-2003	63.MARKT-1	98	Xuất sắc	8,61	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
977	63134828	Trần Thị Cẩm	Ngọc	12-06-2003	63.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,61	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
978	63131187	Trần Nhật	Quỳnh	18-08-2003	63.MARKT-2	92	Xuất sắc	8,58	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
979	63135472	Nguyễn Kim	Thảo	22-12-2003	63.MARKT-3	93	Xuất sắc	8,57	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
980	63134430	Nguyễn Mai	Lê	12-05-2003	63.MARKT-3	98	Xuất sắc	8,56	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
981	63131514	Phùng Ngọc Bảo	Trần	23-01-2003	63.MARKT-3	87	Tốt	8,54	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
982	63130137	Võ Đình	Chiến	04-03-2003	63.MARKT-2	88	Tốt	8,53	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
983	63131414	Nguyễn Thị Bích	Thùy	03-02-2003	63.MARKT-3	98	Xuất sắc	8,51	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
984	63136233	Trần Thị Hà	Yên	17-01-2003	63.MARKT-2	85	Tốt	8,50	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
985	63136258	Nguyễn Thị Lệ	Trâm	24-10-2003	63.MARKT-1	92	Xuất sắc	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
986	63130400	Hoàng Thị	Hậu	02-02-2003	63.MARKT-3	92	Xuất sắc	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
987	63134244	Trần Nhật	Huy	19-01-2003	63.MARKT-3	87	Tốt	8,49	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
988	63133189	Mai Vinh Duy	Ngọc	21-07-2003	63.MARKT-1	72	Khá	8,48	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
989	63131664	Nguyễn Kiều Tú	Uyên	12-05-2003	63.MARKT-3	88	Tốt	8,47	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
990	63130405	Nguyễn Trung	Hậu	07-09-2003	63.MARKT-2	72	Khá	8,46	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										26.240.000	131.200.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
KHÓA 63 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH													
991	63130054	Nguyễn Thị Kim	Anh	25-08-2003	63.QTKD-1	89	Tốt	8,70	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
992	63130490	Đinh Nguyễn Thu	Hương	18-11-2003	63.QTKD-1	93	Xuất sắc	8,48	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
993	63131172	Nguyễn Nhật	Quỳnh	12-01-2003	63.QTKD-2	81	Tốt	8,40	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
994	63134168	Nguyễn Thị Thùy	Hương	23-01-2003	63.QTKD-1	93	Xuất sắc	8,38	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
995	63131093	Hồ Bảo	Quân	11-05-2003	63.QTKD-1	93	Xuất sắc	8,38	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
996	63136181	Phạm Thị Trà	Vy	06-10-2003	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	8,38	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
997	63131698	Huỳnh Thị Tuyết	Vi	08-01-2003	63.QTKD-2	81	Tốt	8,37	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
998	63135380	Nguyễn Trần Ngọc	Tâm	12-08-2003	63.QTKD-1	94	Xuất sắc	8,34	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
999	63131063	Lê Thị Hồng	Phước	27-04-2003	63.QTKD-1	91	Xuất sắc	8,33	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1000	63131691	Trần Thị Thùy	Vân	19-10-2003	63.QTKD-1	89	Tốt	8,33	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1001	63130822	Nguyễn Thị Minh	Ngân	22-02-2003	63.QTKD-1	87	Tốt	8,27	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1002	63134448	Dương Nhật	Linh	13-09-2003	63.QTKD-2	81	Tốt	8,25	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1003	63134253	Kiều Thị Mỹ	Huyền	20-10-2003	63.QTKD-1	90	Xuất sắc	8,23	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1004	63131126	Phạm Thị	Quý	23-03-2003	63.QTKD-1	89	Tốt	8,16	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1005	63130509	Mai Quốc	Huy	06-10-2003	63.QTKD-1	98	Xuất sắc	8,15	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1006	63134324	Vũ Ngọc Kim	Khánh	02-12-2003	63.QTKD-1	93	Xuất sắc	8,15	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1007	63134725	Nguyễn Ngô Thanh	Ngân	21-10-2003	63.QTKD-2	81	Tốt	8,15	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1008	63134250	Võ Tấn	Huy	30-12-2003	63.QTKD-3	88	Tốt	8,06	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											21.600.000	108.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI													
1009	64132595	Võ Thùy	Trâm	17-04-2004	64.KDTM-2	80	Tốt	9,02	16	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1010	64132658	Trần Thị	Trang	04-06-2004	64.KDTM-1	90	Xuất sắc	8,97	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1011	64132474	Đinh Ngọc	Tiên	11-09-2003	64.KDTM-2	96	Xuất sắc	8,81	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1012	64130764	Phạm Thị Bích	Hợp	06-09-2004	64.KDTM-2	80	Tốt	8,79	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1013	64132691	Lê Dương Ngọc	Trinh	05-02-2004	64.KDTM-2	80	Tốt	8,66	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1014	64132637	Ngô Thị Phương	Trang	10-12-2004	64.KDTM-2	86	Tốt	8,62	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1015	64133241	Trương Minh	Thư	02-05-2004	64.KDTM-1	81	Tốt	8,52	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1016	64131144	Mạc Thị Kim	Liễu	12-12-2004	64.KDTM-1	81	Tốt	8,47	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1017	64132329	Trần Thị Kim	Thoa	27-07-2004	64.KDTM-2	84	Tốt	8,47	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1018	64131157	Lê Thị Phương	Linh	25-12-2003	64.KDTM-1	93	Xuất sắc	8,46	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											12.000.000	60.000.000
KHÓA 64 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN													
1019	64132564	Nguyễn Thị Hồng	Trà	03-10-2004	64.KTE	88	Tốt	8,34	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1020	64131401	Nguyễn Thúy Hằng	Nga	18-12-2004	64.KTE	93	Xuất sắc	8,22	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1021	64132441	Nguyễn Kim	Thùy	04-09-2004	64.KTE	93	Xuất sắc	8,12	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1022	64131156	Lê Nguyễn Giang	Linh	08-10-2004	64.KTE	81	Tốt	7,74	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN										4.600.000	23.000.000
1023	64132040	Mai Phương Tuyết	Sang	30-10-2004	64.KTPT-1	87	Tốt	8,40	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1024	64130406	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19-06-2004	64.KTPT-2	93	Xuất sắc	7,99	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1025	64139015	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	02-05-2004	64.KTPT-1	87	Tốt	7,60	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH MARKETING										3.200.000	16.000.000
1026	64132633	Lê Thị Đoan	Trang	15-06-2004	64.MARKT-3	94	Xuất sắc	8,76	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1027	64132106	Hồ Nguyễn Đình	Tân	05-04-2004	64.MARKT-3	94	Xuất sắc	8,72	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1028	64133048	Lê Thị Tường	Vy	29-08-2004	64.MARKT-3	92	Xuất sắc	8,53	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1029	64130693	Đinh Mỹ Thái	Hòa	03-05-2004	64.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,46	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1030	64132485	Ngô Ngọc Thùy	Tiên	29-12-2004	64.MARKT-2	89	Tốt	8,43	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1031	64131515	Phạm Trương Bảo	Ngọc	27-10-2004	64.MARKT-3	92	Xuất sắc	8,37	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1032	64133158	Mai Hồng	Duy	24-06-2001	64.MARKT-1	98	Xuất sắc	8,35	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1033	64132932	Nguyễn Ái	Vân	19-06-2004	64.MARKT-2	97	Xuất sắc	8,33	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1034	64132489	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27-10-2004	64.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,28	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1035	64132009	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	30-01-2004	64.MARKT-3	97	Xuất sắc	8,28	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1036	64132373	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	15-08-2004	64.MARKT-3	86	Tốt	8,23	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1037	64131738	Tô Thị Mỹ	Nhung	05-12-2004	64.MARKT-2	88	Tốt	8,19	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1038	64130007	Lê Nguyễn Vân	An	27-09-2004	64.MARKT-1	88	Tốt	8,17	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1039	64131387	Nguyễn Trần Phương	Nam	12-10-2004	64.MARKT-1	98	Xuất sắc	8,17	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1040	64131165	Nguyễn Khánh	Linh	09-02-2004	64.MARKT-1	86	Tốt	8,13	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1041	64130982	Lê Phạm Gia	Khánh	29-08-2004	64.MARKT-2	88	Tốt	8,11	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1042	64133115	Trần Như	Ý	06-02-2004	64.MARKT-2	88	Tốt	8,11	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1043	64132574	Lê Ngọc Bảo	Trâm	20-10-2004	64.MARKT-3	84	Tốt	8,10	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1044	64132497	Trần Thị Hà	Tiên	07-06-2004	64.MARKT-3	97	Xuất sắc	8,06	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1045	64131346	Nguyễn Thị Nhật	My	09-11-2004	64.MARKT-3	80	Tốt	8,05	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1046	64133124	Nguyễn Thị	Yến	21-08-2004	64.MARKT-3	85	Tốt	8,05	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										1.200.000	6.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH										25.200.000	126.000.000
1047	64132213	Lê Thị Thu	Thảo	18-03-2004	64.QTKD-2	99	Xuất sắc	9,25	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1048	64130502	Nguyễn Thị Phương	Hà	23-08-2004	64.QTKD-2	99	Xuất sắc	9,11	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1049	64132636	Ngô Nguyễn Hà	Trang	03-11-1999	64.QTKD-1	92	Xuất sắc	8,72	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1050	64132221	Nguyễn Thái Ngọc	Thảo	05-11-2004	64.QTKD-1	92	Xuất sắc	8,50	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1051	64132648	Nguyễn Thị Phương	Trang	08-03-2004	64.QTKD-2	89	Tốt	8,48	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1052	64132164	Lê Thị Dương	Thanh	09-12-2004	64.QTKD-2	83	Tốt	8,46	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1053	64131244	Đỗ Hà Bảo	Ly	01-04-2004	64.QTKD-1	75	Khá	8,25	19	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1054	64133406	Nguyễn Thị Thu	Thái	24-07-2004	64.QTKD-1	90	Xuất sắc	8,12	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1055	64131536	Nguyễn Bình Thảo	Nguyễn	22-02-2004	64.QTKD-2	80	Tốt	8,03	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1056	64131966	Hồ Ngọc	Quyên	19-10-2004	64.QTKD-1	71	Khá	7,87	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											12.080.000	60.400.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
1057	65131658	Huỳnh Thị Cẩm	Lê	16-05-2004	65.KDTM-3	92	Xuất sắc	8,95	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1058	65130558	Nguyễn Trần Thùy	Dung	09-01-2005	65.KDTM-3	95	Xuất sắc	8,94	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1059	65130057	Đinh Nhật Trâm	Anh	10-12-2005	65.KDTM-1	86	Tốt	8,90	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1060	65132592	Phạm Nguyễn Hồng	Nhung	09-02-2005	65.KDTM-3	83	Tốt	8,76	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1061	65130063	Hà Quỳnh	Anh	16-09-2005	65.KDTM-2	83	Tốt	8,68	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1062	65132044	Trần Thị Ni	Na	11-11-2005	65.KDTM-2	85	Tốt	8,66	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1063	65132131	Nguyễn Kim	Ngân	02-02-2005	65.KDTM-3	85	Tốt	8,66	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1064	65131813	Phan Tiến Mỹ	Lợi	21-03-2005	65.KDTM-3	89	Tốt	8,63	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1065	65130798	Huỳnh Thị Minh	Hân	23-12-2005	65.KDTM-2	81	Tốt	8,60	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1066	65133005	Trương Ngọc Diễm	Quỳnh	10-04-2005	65.KDTM-2	81	Tốt	8,56	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1067	65132493	Trần Thị An	Nhi	09-01-2005	65.KDTM-2	84	Tốt	8,51	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1068	65133947	Võ Thị Mỹ	Trình	04-08-2005	65.KDTM-3	86	Tốt	8,51	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1069	65132786	Huỳnh Lê Ngọc	Phương	04-10-2005	65.KDTM-2	83	Tốt	8,45	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1070	65130719	Trần Thị Quỳnh	Giang	05-08-2005	65.KDTM-1	74	Khá	8,44	21	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1071	65130877	Đặng Thị Ngọc	Hạnh	26-03-2005	65.KDTM-1	97	Xuất sắc	8,39	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1072	65132825	Huỳnh Thị Bích	Phượng	26-10-2005	65.KDTM-3	98	Xuất sắc	8,38	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1073	65131757	Tăng An Tuệ	Linh	08-09-2005	65.KDTM-1	90	Xuất sắc	8,27	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1074	65132991	Phạm Huỳnh Như	Quỳnh	21-09-2005	65.KDTM-1	98	Xuất sắc	8,27	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1075	65133911	Dương Nữ Kiều	Trình	06-06-2005	65.KDTM-2	83	Tốt	8,26	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1076	65130547	Huỳnh Minh Thùy	Dung	21-10-2005	65.KDTM-2	83	Tốt	8,21	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1077	65132801	Nguyễn Ngọc Thanh	Phương	14-08-2005	65.KDTM-3	85	Tốt	8,19	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1078	65134053	Nguyễn Ngọc Hạ	Tú	14-05-2005	65.KDTM-3	86	Tốt	8,19	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1079	65130504	Phạm Huỳnh Khánh	Đoan	11-08-2005	65.KDTM-1	88	Tốt	8,18	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											27.400.000	137.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN												
1080	65130868	Nguyễn Thu	Hằng	20-06-2005	65.KTE	81	Tốt	7,88	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1081	65132008	Nguyễn Thạch Phương	My	03-08-2005	65.KTE	92	Xuất sắc	7,65	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											2.000.000	10.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1082	65133785	Lê Khánh	Trần	07-03-2005	65.KTPT-1	95	Xuất sắc	8,71	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1083	65134286	Huỳnh Thị Mỹ	Viên	04-08-2005	65.KTPT-1	91	Xuất sắc	8,11	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1084	65133866	Phan Ngọc Hoàng	Trang	21-12-2004	65.KTPT-1	92	Xuất sắc	8,04	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1085	65134496	Nguyễn Quỳnh Như	Ý	14-04-2005	65.KTPT-1	97	Xuất sắc	7,80	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1086	65130161	Phan Dương Ngọc	Ánh	29-09-2005	65.KTPT-2	76	Khá	7,79	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1087	65133833	Huỳnh Thị Kim	Trang	17-08-2005	65.KTPT-1	75	Khá	7,78	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1088	65133293	Phan Thị Hồng	Thảo	24-08-2005	65.KTPT-1	80	Tốt	7,73	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1089	65133560	Thái Thị Anh	Thùy	13-07-2005	65.KTPT-1	84	Tốt	7,71	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1090	65130835	Phù Ngọc Thanh	Hân	21-10-2005	65.KTPT-1	86	Tốt	7,70	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1091	65134038	Phạm Thị Bích	Truyền	19-06-2005	65.KTPT-2	84	Tốt	7,68	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1092	65131640	Đỗ Thị Thanh	Lan	11-04-2005	65.KTPT-1	79	Khá	7,62	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1093	65133438	Mai Xuân	Thư	06-07-2005	65.KTPT-2	71	Khá	7,61	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1094	65134548	Phạm Thị Trúc	My	10-01-2005	65.KTPT-1	80	Tốt	7,59	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1095	65131393	Siu H'	Huyền	08-02-2005	65.KTPT-2	81	Tốt	7,51	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1096	65130142	Trịnh Văn	Anh	14-07-2005	65.KTPT-1	75	Khá	7,48	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1097	65131321	Nguyễn Tấn	Huy	17-12-2005	65.KTPT-1	97	Xuất sắc	7,42	19	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
Tổng												16.600.000	83.000.000
KHÓA 65 - NGÀNH MARKETING													
1098	65133599	Nguyễn Hoàng Thùy	Tiên	23-07-2005	65.MARKT-2	91	Xuất sắc	9,18	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1099	65132941	Nguyễn Ngọc Minh	Quyên	05-09-2005	65.MARKT-3	83	Tốt	8,90	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1100	65131172	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	26-01-2005	65.MARKT-3	85	Tốt	8,88	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1101	65130334	Nguyễn Thị Thu	Cúc	08-07-2005	65.MARKT-2	96	Xuất sắc	8,87	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1102	65132359	Trương Nguyễn Uyên	Nhã	10-08-2005	65.MARKT-1	93	Xuất sắc	8,82	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1103	65133613	Trần Thị Trúc	Tiên	13-02-2005	65.MARKT-3	85	Tốt	8,80	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1104	65133408	Phạm Thị	Thu	09-05-2005	65.MARKT-1	96	Xuất sắc	8,78	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1105	65132986	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	29-09-2005	65.MARKT-1	87	Tốt	8,75	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1106	65132007	Nguyễn Ngọc Yến	My	11-03-2005	65.MARKT-2	91	Xuất sắc	8,75	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1107	65130668	Dương Trần Mỹ	Duyên	29-09-2005	65.MARKT-2	98	Xuất sắc	8,73	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1108	65131532	Nguyễn Hữu Ngọc	Khuê	29-04-2005	65.MARKT-1	90	Xuất sắc	8,71	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1109	65131785	Lê Thị Bích	Loan	12-08-2005	65.MARKT-1	82	Tốt	8,71	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1110	65130677	Lê Thị Mỹ	Duyên	28-01-2005	65.MARKT-3	86	Tốt	8,71	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1111	65133836	Lê Đoàn	Trang	26-06-2005	65.MARKT-3	83	Tốt	8,68	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1112	65132143	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02-09-2005	65.MARKT-1	80	Tốt	8,66	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1113	65133755	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	10-07-2005	65.MARKT-1	81	Tốt	8,66	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1114	65133457	Nguyễn Thị Anh	Thư	23-10-2005	65.MARKT-1	80	Tốt	8,65	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1115	65130740	Nguyễn Thanh	Hà	16-03-2005	65.MARKT-1	88	Tốt	8,64	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1116	65132687	Đỗ Thị Mỹ	Phiên	08-07-2005	65.MARKT-2	82	Tốt	8,62	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											23.040.000	115.200.000
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
1117	65130681	Nguyễn Đoàn Mỹ	Duyên	21-11-2005	65.QTKD-2	91	Xuất sắc	9,57	15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1118	65130966	Trần Thị Thu	Hiền	14-09-2005	65.QTKD-2	85	Tốt	9,08	16	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1119	65133627	Nguyễn Ngọc Trường	Tiến	30-01-2004	65.QTKD-1	91	Xuất sắc	9,06	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1120	65134563	Huỳnh Phú	Dầu	20-05-2005	65.QTKD-2	83	Tốt	8,96	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1121	65133984	Nguyễn Trần Thiên	Trúc	14-07-2005	65.QTKD-2	95	Xuất sắc	8,88	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1122	65134442	Trần Thị Trúc	Vy	17-07-2005	65.QTKD-2	93	Xuất sắc	8,87	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1123	65132244	Nguyễn Phúc Như	Ngọc	24-10-2005	65.QTKD-3	81	Tốt	8,86	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1124	65131774	Võ Lê Mỹ	Linh	26-06-2005	65.QTKD-1	81	Tốt	8,75	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1125	65133096	Hoàng Mỹ Thanh	Tâm	10-07-2005	65.QTKD-1	80	Tốt	8,69	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1126	65131951	Nguyễn Ánh Tuyết	Minh	02-11-2005	65.QTKD-2	80	Tốt	8,64	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1127	65134269	Dương Võ Trúc	Vi	26-12-2005	65.QTKD-1	83	Tốt	8,60	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1128	65133133	Nguyễn Hữu Duy	Tân	16-02-2004	65.QTKD-2	98	Xuất sắc	8,59	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1129	65133248	Đặng Hiếu	Thảo	28-07-2005	65.QTKD-3	81	Tốt	8,54	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1130	65132028	Võ Thị Kiều	My	26-07-2005	65.QTKD-1	80	Tốt	8,53	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1131	65133513	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	09-09-2005	65.QTKD-1	81	Tốt	8,50	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1132	65130993	Lương Thị Mỹ	Hiếu	20-12-2005	65.QTKD-1	81	Tốt	8,45	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											19.680.000	98.400.000
	KHÓA 66 - NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI												
1133	66131102	Phan Nguyệt Mỹ	Hoàn	25-11-2006	66.KDTM-2	81	Tốt	9,28	5	Xuất sắc	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1134	66132328	Phạm Thị Hồng	Ngọc	24-05-2006	66.KDTM-2	90	Xuất sắc	9,00	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1135	66132611	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	07-04-2006	66.KDTM-2	89	Tốt	8,90	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1136	66134695	Nguyễn Thanh	Ý	17-05-2006	66.KDTM-2	76	Khá	8,84	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1137	66130983	Trần Mỹ Khánh	Hiền	05-10-2006	66.KDTM-2	89	Tốt	8,68	5	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1138	66131830	Trần Khánh	Linh	20-04-2006	66.KDTM-2	96	Xuất sắc	8,62	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1139	66133117	Đặng Hoài Diễm	Quỳnh	07-09-2006	66.KDTM-3	86	Tốt	8,58	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1140	66134619	Nguyễn Trần Hạ	Vy	01-01-2006	66.KDTM-2	83	Tốt	8,57	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1141	66133868	Nguyễn Lê Hiền	Tin	03-03-2006	66.KDTM-1	82	Tốt	8,51	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1142	66133274	Hồ Thị Thanh	Tâm	02-07-2004	66.KDTM-2	88	Tốt	8,48	5	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1143	66133965	Phạm Cao Bảo	Trâm	18-05-2006	66.KDTM-2	80	Tốt	8,46	5	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1144	66130232	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	08-07-2005	66.KDTM-2	69	Khá	8,44	9	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1145	66131064	Huỳnh Thị Nhựt	Hòa	08-06-2006	66.KDTM-2	87	Tốt	8,42	5	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											15.440.000	77.200.000
	KHÓA 66 - NGÀNH KINH TẾ THỦY SẢN												

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1146	66135010	Nguyễn Thanh	Thảo	12-08-2006	66.KTE-2	82	Tốt	8,54	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1147	66132563	Trần Thị Yên	Nhi	17-01-2006	66.KTE-1	80	Tốt	8,34	8	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1148	66131795	Nguyễn Hoài Nhật	Linh	18-09-2006	66.KTE-1	83	Tốt	8,16	8	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1149	66134449	Nguyễn Thị Thúy	Vân	16-09-2006	66.KTE-1	74	Khá	8,14	8	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1150	66132831	Phan Minh	Phú	03-05-2006	66.KTE-1	80	Tốt	8,00	8	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1151	66133085	Nguyễn Nữ Nhật	Quyên	24-12-2006	66.KTE-1	82	Tốt	8,00	8	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1152	66133602	Trịnh Anh	Thơ	07-08-2004	66.KTE-2	81	Tốt	7,81	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1153	66132017	Lưu Nguyễn Quang	Minh	24-09-2006	66.KTE-1	74	Khá	7,78	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1154	66134408	Nguyễn Ngọc Khánh	Uyên	08-01-2006	66.KTE-2	77	Khá	7,75	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1155	66132239	Trương Thanh	Ngân	18-06-2006	66.KTE-2	80	Tốt	7,61	12	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1156	66132654	Dương Thị Tuyết	Nhung	16-12-2005	66.KTE-2	80	Tốt	7,56	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1157	66133952	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	12-04-2006	66.KTE-1	71	Khá	7,44	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1158	66133064	Đặng Trần Thảo	Quyên	16-06-2006	66.KTE-2	73	Khá	7,31	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1159	66130711	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	20-06-2006	66.KTE-2	85	Tốt	7,29	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1160	66133353	Đỗ Thị Hồng	Thắm	23-09-2006	66.KTE-2	78	Khá	7,16	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1161	66132700	Lê Thị Mỹ	Nương	05-11-2006	66.KTE-2	78	Khá	7,10	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1162	66130230	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	09-07-2006	66.KTE-1	82	Tốt	7,05	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1163	66131683	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	14-01-2006	66.KTE-2	76	Khá	7,01	8	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											19.000.000	95.000.000
	KHÓA 66 - NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN												
1164	66133698	Trần Thanh	Thư	21-10-2006	66.KTPT-1	88	Tốt	8,62	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1165	66133291	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	09-05-2006	66.KTPT-1	82	Tốt	8,01	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1166	66133798	Trần Thị Thu	Thùy	27-12-2006	66.KTPT-1	74	Khá	7,86	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1167	66134557	Nguyễn Thanh	Vũ	11-10-2006	66.KTPT-1	80	Tốt	7,70	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1168	66133061	Phan Thị Ngọc	Quý	27-04-2005	66.KTPT-2	74	Khá	7,58	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1169	66134744	Võ Thị Kim	Yên	23-01-2006	66.KTPT-1	80	Tốt	7,19	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1170	66134053	Lê Thùy	Trang	23-12-2006	66.KTPT-2	72	Khá	7,11	11	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1171	66134369	Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	31-10-2006	66.KTPT-2	75	Khá	7,05	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											8.400.000	42.000.000
	KHÓA 66 - NGÀNH MARKETING												
1172	66130156	Đỗ Hồng	Ánh	17-11-2006	66.MARKT-1	80	Tốt	8,76	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1173	66131826	Phan Nguyễn Nhật	Linh	09-07-2006	66.MARKT-1	83	Tốt	8,76	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1174	66132233	Trần Hồ Xuân	Ngân	04-03-2006	66.MARKT-3	83	Tốt	8,74	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1175	66131813	Nguyễn Phương	Linh	15-09-2006	66.MARKT-3	88	Tốt	8,69	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1176	66130758	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	27-10-2006	66.MARKT-1	80	Tốt	8,59	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1177	66133935	Lê Ngọc Quỳnh	Trâm	20-08-2006	66.MARKT-3	81	Tốt	8,55	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1178	66134054	Lê Trần Kim	Trang	10-12-2006	66.MARKT-1	75	Khá	8,50	12	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1179	66131518	Trần Diệp	Khanh	13-02-2006	66.MARKT-2	95	Xuất sắc	8,45	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1180	66131679	Đặng Thiên	Kiều	24-10-2006	66.MARKT-1	91	Xuất sắc	8,41	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1181	66131468	Trần Hữu	Kha	11-08-2006	66.MARKT-1	88	Tốt	8,40	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1182	66131960	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29-06-2005	66.MARKT-3	85	Tốt	8,35	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1183	66130856	Nguyễn Ngọc Xuân	Hân	05-04-2006	66.MARKT-3	67	Khá	8,30	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1184	66134573	Bùi Ngọc Mai	Vy	27-07-2006	66.MARKT-3	78	Khá	8,30	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1185	66134175	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	01-12-2006	66.MARKT-1	87	Tốt	8,26	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1186	66134395	Lê Trương Thục	Uyên	25-08-2006	66.MARKT-2	77	Khá	8,24	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1187	66133615	Trần Thị Kim	Thoa	02-11-2006	66.MARKT-1	80	Tốt	8,23	12	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1188	66133506	Nguyễn Nhật Uyên	Thi	05-03-2006	66.MARKT-3	84	Tốt	8,18	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											19.600.000	98.000.000
	KHÓA 65 - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH												
1189	66132331	Tăng Thị Bích	Ngọc	18-07-2006	66.QTKD-2	84	Tốt	8,94	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1190	66131961	Nguyễn Thị Quỳnh	Ly	01-02-2006	66.QTKD-2	82	Tốt	8,93	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1191	66132145	Đặng Thị	Năm	29-06-2005	66.QTKD-2	84	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1192	66130061	Hồ Nhã	Anh	22-03-2006	66.QTKD-1	90	Xuất sắc	8,58	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1193	66132361	Lê Thị Khánh	Nguyên	27-06-2006	66.QTKD-1	82	Tốt	8,54	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1194	66134015	Nguyễn Võ Huyền	Trần	22-07-2006	66.QTKD-2	84	Tốt	8,45	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1195	66130710	Huỳnh Lê	Duyên	07-09-2006	66.QTKD-2	84	Tốt	8,42	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1196	66131694	Trần Thị Mỹ	Kim	11-07-2006	66.QTKD-1	81	Tốt	8,40	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1197	66133853	Trần Đăng	Tiến	16-12-2005	66.QTKD-1	86	Tốt	8,15	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1198	66131126	Nguyễn	Hoàng	25-05-2006	66.QTKD-1	80	Tốt	8,06	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1199	66130301	Lê Thị Ngọc	Chi	21-09-2006	66.QTKD-1	74	Khá	8,05	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1200	66134628	Phan Tịnh	Vy	03-05-2006	66.QTKD-1	70	Khá	7,82	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
	Tổng											14.000.000	70.000.000
	KHOA: KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN												
	KHÓA 63 - NGÀNH LUẬT												
1201	63132907	Bùi Thảo	Vy	01-11-1998	63.LKT	98	Xuất sắc	9,04	7	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1202	63135919	Nguyễn Thanh	Trúc	31-03-2003	63.LKT	93	Xuất sắc	8,93	11	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1203	63135425	Đặng Hữu	Thanh	26-03-2003	63.LUAT-2	98	Xuất sắc	8,54	9	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1204	63136186	Trần Ngọc Thuý	Vy	19-09-2003	63.LUAT-2	96	Xuất sắc	8,54	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1205	63135435	Nguyễn Thu	Thanh	06-04-2003	63.LUAT-2	98	Xuất sắc	8,52	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1206	63131988	Nguyễn Thị Hà	Giang	29-07-2003	63.LUAT-2	91	Xuất sắc	8,48	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1207	63131170	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	09-10-2003	63.LUAT-2	98	Xuất sắc	8,48	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1208	63135240	Đàm Thục	Quyên	26-12-2003	63.LUAT-1	88	Tốt	8,46	5	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1209	63133367	Trần Quốc	Huy	05-01-2003	63.LUAT-2	90	Xuất sắc	8,43	28	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1210	63135151	Nguyễn Hoàng Mỹ	Phuong	14-08-2003	63.LKT	82	Tốt	8,39	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1211	63131176	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	27-08-2003	63.LUAT-2	91	Xuất sắc	8,29	13	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1212	63131361	Hồ Thị Minh	Thư	03-07-2002	63.LUAT-1	83	Tốt	8,27	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1213	63133233	Phạm Nguyễn Song	Như	07-01-2003	63.LUAT-2	90	Xuất sắc	8,24	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										1.200.000	6.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH LUẬT										15.840.000	79.200.000
1214	64131848	Trần Ngô Thiên	Phúc	23-12-2004	64.LUAT-1	91	Xuất sắc	8,98	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1215	64132033	Vũ Trúc	Quỳnh	11-02-2004	64.LUAT-1	80	Tốt	8,87	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1216	64130240	Huỳnh Nguyễn Nhật	Đan	24-09-2004	64.LUAT-1	82	Tốt	8,69	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1217	64132426	Thái Thị Ngọc	Thương	18-03-2004	64.LKT	90	Xuất sắc	8,52	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1218	64132198	Trần Quang	Thành	13-04-2004	64.LUAT-1	80	Tốt	8,44	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1219	64132275	Nguyễn Ngọc	Thiện	16-02-2004	64.LUAT-1	98	Xuất sắc	8,43	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1220	64131204	Tăng Thị Xuân	Lộc	22-01-2004	64.LUAT-1	91	Xuất sắc	8,42	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1221	64131222	Trần Nam	Long	16-01-2004	64.LUAT-1	80	Tốt	8,31	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1222	64131874	Nguyễn Thị Ánh	Phuong	23-01-2004	64.LUAT-1	97	Xuất sắc	8,26	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1223	64131977	Nguyễn Nhật	Quyen	07-04-2004	64.LKT	93	Xuất sắc	8,25	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										1.200.000	6.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH LUẬT										12.000.000	60.000.000
1224	65132328	Thái Hoàng	Nguyên	25-02-2005	65.LUAT-1	80	Tốt	8,90	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1225	65130956	Phạm Nguyễn Khánh	Hiên	17-07-2005	65.LKT	83	Tốt	8,85	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1226	65132103	Bùi Thị Bảo	Ngân	18-11-2005	65.LUAT-1	76	Khá	8,64	15	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1227	65133041	Huỳnh Trần Trường	Son	22-02-2002	65.LUAT-1	80	Tốt	8,62	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1228	65130556	Nguyễn Thị Thùy	Dung	09-08-2005	65.LKT	84	Tốt	8,27	17	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1229	65132124	Nguyễn Bảo	Ngân	25-03-2005	65.LUAT-1	98	Xuất sắc	8,23	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1230	65130351	Trần Thị	Đài	21-06-2005	65.LUAT-1	89	Tốt	8,16	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1231	65132032	Lưu Tú	Mỹ	18-11-2005	65.LKT	90	Xuất sắc	8,07	15	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1232	65133555	Nguyễn Phương	Thùy	04-05-2005	65.LKT	90	Xuất sắc	7,91	21	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1233	65131725	Nguyễn Diệu	Linh	09-09-2005	65.LUAT-1	92	Xuất sắc	7,65	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1234	65134458	Lê Thị Hương	Xuân	20-02-2005	65.LKT	87	Tốt	7,57	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1235	65131721	Ngô Huyền Phương	Linh	19-09-2005	65.LUAT-1	73	Khá	7,46	15	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1236	65132394	Quách Đăng	Nhân	21-11-2005	65.LUAT-1	87	Tốt	7,39	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1237	65132438	Lê Hiên	Nhi	11-10-2005	65.LKT	81	Tốt	7,34	17	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										1.000.000	5.000.000
		KHÓA 66 - NGÀNH LUẬT										15.400.000	77.000.000
1238	66134374	Trần Ánh	Tuyết	17-08-2006	66.LUAT-1	94	Xuất sắc	8,23	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1239	66134515	Bùi Quang Vinh	28-06-2006	66.LUAT-2	96	Xuất sắc	8,21	14	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1240	66134269	Nguyễn Ngọc Phương Tú	24-08-2006	66.LKT	79	Khá	8,02	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1241	66133489	Võ Thị Ngọc Thảo	23-02-2006	66.LKT	80	Tốt	8,01	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1242	66133819	Nguyễn Ngọc Bích Tiên	02-04-2006	66.LUAT-1	89	Tốt	7,98	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1243	66130504	Phan Thị Diễm	15-10-2006	66.LUAT-2	85	Tốt	7,87	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1244	66133460	Nguyễn Thị Thu Thảo	07-10-2006	66.LUAT-2	74	Khá	7,86	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1245	66134144	Phan Nguyễn Kiều Trinh	02-04-2006	66.LUAT-2	81	Tốt	7,83	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1246	66134623	Nguyễn Tường Vy	19-10-2006	66.LUAT-2	77	Khá	7,83	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1247	66130791	Nguyễn Thị Thúy Hà	29-11-2006	66.LUAT-2	83	Tốt	7,74	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1248	66134279	Trần Hồ Kim Tú	03-03-2006	66.LKT	79	Khá	7,71	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1249	66134318	Phạm Công Tuấn	19-01-2006	66.LUAT-1	77	Khá	7,56	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1250	66134629	Trần Bích Vy	03-09-2006	66.LUAT-1	82	Tốt	7,50	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1251	66134074	Nguyễn Thị Thùy Trang	22-03-2006	66.LKT	82	Tốt	7,44	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1252	66130133	Phạm Thị Minh Anh	22-02-2006	66.LKT	81	Tốt	7,41	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1253	66130764	Phan Thị Thanh Giang	18-11-2006	66.LUAT-2	82	Tốt	7,41	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1254	66133502	Nguyễn Bạch Minh Thi	27-08-2006	66.LKT	74	Khá	7,40	18	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
1255	66132666	Lương Thị Cẩm Nhung	22-02-2006	66.LKT	70	Khá	7,39	14	Khá	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng									18.600.000	93.000.000
		KHOA: NGOẠI NGỮ										
		KHÓA 63 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH										
1256	63131634	Võ Trịnh Cát Tường	08-01-2003	63.NNA-BP2	96	Xuất sắc	9,51	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1257	63135285	Nguyễn Hoàng Trúc Quỳnh	27-03-2003	63.NNA-DL2	92	Xuất sắc	9,15	20	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1258	63131312	Võ Anh Thi	08-10-2003	63.NNA-BP2	94	Xuất sắc	9,11	16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1259	63134203	Mai Nhật Huy	07-08-2003	63.NNA-BP2	92	Xuất sắc	8,98	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1260	63134813	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	19-06-2003	63.NNA-BP2	92	Xuất sắc	8,95	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1261	63135782	Trần Thị Huyền Trâm	09-11-2003	63.NNA-SN	98	Xuất sắc	8,93	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1262	63135081	Nguyễn Đỗ Thanh Phú	10-06-2003	63.NNA-GD	80	Tốt	8,90	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1263	63130929	Huỳnh Hoàng Thục Nhi	30-10-2003	63.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,85	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1264	63131871	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28-01-2003	63.NNA-GD	88	Tốt	8,84	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1265	63133907	Võ Ngọc Hân	19-06-2003	63.NNA-BP2	80	Tốt	8,82	25	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1266	63131014	Biện Anh Phát	30-10-2003	63.NNA-SN	98	Xuất sắc	8,80	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1267	63135642	Trần Thị Huyền Thương	02-11-2003	63.NNA-GD	67	Khá	8,79	22	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1268	63130415	Hồ Bảo Hiền	07-08-2003	63.NNA-GD	84	Tốt	8,76	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1269	63132710	Trần Hải Trân	10-11-2003	63.NNA-GD	86	Tốt	8,76	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1270	63134329	Bùi Đặng Anh Khoa	06-03-2003	63.NNA-BP2	85	Tốt	8,75	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1271	63131135	Nguyễn Thảo Quyên	25-08-2003	63.NNA-GD	90	Xuất sắc	8,75	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1272	63131570	Mai Thị Ánh	Trinh	07-07-2003	63.NNA-GD	89	Tốt	8,73	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1273	63132875	Nguyễn Nguyễn Như	Ý	01-03-2003	63.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,73	22	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1274	63132913	Nguyễn Thanh Hòa	Mi	23-01-2003	63.NNA-BP2	77	Khá	8,72	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1275	63130649	Lý Ngọc	Linh	22-06-2003	63.NNA-SN	95	Xuất sắc	8,65	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1276	63134818	Thiều Nguyễn Như	Ngọc	11-04-2003	63.NNA-SN	76	Khá	8,65	16	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1277	63130813	Nguyễn Đặng Thanh	Ngân	20-07-2003	63.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,63	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1278	63130064	Trần Diệu	Anh	24-07-2003	63.NNA-BP2	87	Tốt	8,60	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1279	63133734	Huỳnh Thị Kim	Đức	27-10-2003	63.NNA-GD	90	Xuất sắc	8,59	16	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										1.200.000	6.000.000
		KHÓA 64 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH										28.920.000	144.600.000
1280	64131304	Nguyễn Đặng Nguyệt	Minh	24-09-2004	64.NNA-GD	98	Xuất sắc	9,32	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1281	64131540	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	26-01-2004	64.NNA-BP1	93	Xuất sắc	9,03	18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1282	64131219	Thái Hoàng	Long	22-03-2004	64.NNA-GD	98	Xuất sắc	8,98	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1283	64132003	Lưu Bảo	Quỳnh	15-10-2004	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,93	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1284	64130153	Nguyễn Hữu	Bình	29-11-2004	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,92	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1285	64130728	Lê Ngọc	Hoàng	06-10-2004	64.NNA-BP1	92	Xuất sắc	8,82	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1286	64131096	Nguyễn Ngọc	Lam	16-01-2004	64.NNA-BP1	84	Tốt	8,82	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1287	64131681	Trần Uyên	Nhi	02-02-2004	64.NNA-SN	87	Tốt	8,78	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1288	64133069	Nguyễn Trúc	Vy	22-05-2004	64.NNA-SN	97	Xuất sắc	8,77	20	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1289	64130587	Vũ Bích	Hằng	24-05-2004	64.NNA-SN	91	Xuất sắc	8,73	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1290	64130593	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	01-03-2004	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,69	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1291	64131395	Dương Thị Hồng	Nga	25-03-2004	64.NNA-BP2	93	Xuất sắc	8,61	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1292	64132253	Nguyễn Thị Đức	Thị	07-10-2003	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,59	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1293	64132610	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	02-01-2004	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,59	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1294	64132741	Nguyễn Hoàng Xuân	Trúc	07-10-2004	64.NNA-GD	93	Xuất sắc	8,54	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1295	64132743	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18-08-2004	64.NNA-GD	91	Xuất sắc	8,53	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1296	64133267	Đỗ Gia	Khang	14-01-2001	64.NNA-GD	98	Xuất sắc	8,52	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
		Tổng										1.200.000	6.000.000
		KHÓA 65 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH										20.880.000	104.400.000
1297	65131005	Phạm Hà Liên	Hiếu	06-07-2005	65.NNA-2	93	Xuất sắc	9,18	21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1298	65130298	Phạm Thị Kim	Chi	07-02-2005	65.NNA-2	96	Xuất sắc	9,09	21	Xuất sắc	Xuất sắc	1.440.000	7.200.000
1299	65132273	Trần Thị Bích	Ngọc	12-06-2005	65.NNA-5	86	Tốt	8,98	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1300	65130791	Châu Bảo	Hân	30-09-2005	65.NNA-2	86	Tốt	8,84	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1301	65133706	Trần Thị Thu	Trà	05-10-2005	65.NNA-1	88	Tốt	8,83	19	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1302	65130834	Phan Thị Xuân	Hân	21-03-2005	65.NNA-2	86	Tốt	8,77	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1303	65131921	Hà Trà	Mi	28-05-2005	65.NNA-5	95	Xuất sắc	8,70	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1304	65133805	Nguyễn Phan Bảo	Trần	21-03-2005	65.NNA-2	86	Tốt	8,65	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1305	65132747	Nguyễn Vũ Hồng	Phúc	17-01-2005	65.NNA-3	82	Tốt	8,62	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1306	65132036	Trần Nguyễn Châu	Mỹ	01-12-2005	65.NNA-2	89	Tốt	8,59	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1307	65130891	Trần Thị Hồng	Hạnh	09-09-2005	65.NNA-5	87	Tốt	8,57	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1308	65133995	Trần Thị Thanh	Trúc	01-08-2005	65.NNA-5	84	Tốt	8,56	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1309	65132233	Lương Anh	Ngọc	28-06-2005	65.NNA-3	92	Xuất sắc	8,55	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1310	65132349	Bùi Thanh	Nhã	04-01-2005	65.NNA-4	96	Xuất sắc	8,53	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1311	65132987	Nguyễn Trần Mai	Quỳnh	09-06-2005	65.NNA-3	84	Tốt	8,49	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1312	65131692	Hồ Gia	Linh	16-12-2005	65.NNA-2	98	Xuất sắc	8,48	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1313	65131170	Nguyễn Gia	Huệ	01-09-2005	65.NNA-1	85	Tốt	8,45	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1314	65133768	Bùi Vy	Trâm	14-02-2005	65.NNA-3	83	Tốt	8,45	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1315	65134287	Nguyễn Song Cát	Viên	18-10-2004	65.NNA-3	81	Tốt	8,43	23	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1316	65131505	Trần Lê Đăng	Khoa	10-11-2005	65.NNA-2	85	Tốt	8,42	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1317	65132291	Hồ Thảo	Nguyễn	17-04-2005	65.NNA-3	91	Xuất sắc	8,41	21	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
	Tổng											25.680.000	128.400.000
	KHÓA 65 - NGÀNH NGÔN NGỮ ANH												
1318	66132384	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	09-11-2006	66.NNA-3	80	Tốt	8,92	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1319	66130554	Phạm Thị Ngọc	Đoan	04-05-2006	66.NNA-6	89	Tốt	8,87	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1320	66132686	Lê Thị Quý	Nhường	21-11-2006	66.NNA-5	85	Tốt	8,79	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1321	66132063	Nguyễn Phi Uyên	My	19-05-2006	66.NNA-3	82	Tốt	8,66	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1322	66132492	Cù Huỳnh Khánh	Nhi	12-05-2006	66.NNA-6	83	Tốt	8,63	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1323	66132496	Hà Ý	Nhi	30-04-2006	66.NNA-1	87	Tốt	8,51	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1324	66130073	Lê Nguyễn Kim	Anh	26-12-2006	66.NNA-1	85	Tốt	8,49	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1325	66130741	Đào Trí	Gia	18-12-2006	66.NNA-6	69	Khá	8,49	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1326	66131449	Võ Thị Châu	Huyền	01-11-2006	66.NNA-2	86	Tốt	8,40	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1327	66132028	Phạm Tấn	Minh	30-05-2005	66.NNA-1	80	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1328	66130292	Trần Nguyễn Bảo	Châu	05-11-2006	66.NNA-2	86	Tốt	8,28	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1329	66134446	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	12-08-2006	66.NNA-6	93	Xuất sắc	8,26	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1330	66131447	Trịnh Mai Thu	Huyền	07-02-2006	66.NNA-1	80	Tốt	8,23	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1331	66131845	Vũ Khánh	Linh	03-12-2006	66.NNA-5	81	Tốt	8,22	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1332	66131182	Phạm Thị Thanh	Hồng	02-12-2006	66.NNA-1	76	Khá	8,21	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1333	66130146	Trịnh Nguyệt	Anh	11-01-2006	66.NNA-1	80	Tốt	8,19	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1334	66134180	Nguyễn Thanh	Trúc	22-05-2006	66.NNA-1	87	Tốt	8,19	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1335	66132954	Nguyễn Thu	Phuong	07-10-2006	66.NNA-6	71	Khá	8,19	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1336	66132891	Võ Hoàng Thiên	Phúc	13-03-2006	66.NNA-3	78	Khá	8,18	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1337	66130718	Lê Thị Mỹ	Duyên	09-01-2006	66.NNA-4	92	Xuất sắc	8,18	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000

ĐÀO TẠO

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	ĐRL	XLRL	ĐTB	TC	XLHT	XLHB	Mức HB 01 tháng	Mức HB 05 tháng
1338	66132927	Lê Huỳnh Ái	Phuong	25-05-2006	66.NNA-4	77	Khá	8,18	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1339	66132960	Phạm Mai	Phuong	27-01-2006	66.NNA-2	88	Tốt	8,17	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1340	66133095	Phạm Đăng Ý	Quyên	15-10-2006	66.NNA-6	69	Khá	8,17	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1341	66134701	Nguyễn Trần Như Ý	Ý	29-04-2006	66.NNA-6	85	Tốt	8,17	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1342	66131484	Dương Thái	Khang	09-05-2006	66.NNA-3	66	Khá	8,16	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
1343	66131653	Võ Thành	Kiên	19-10-2006	66.NNA-4	88	Tốt	8,11	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1344	66132501	Huỳnh Lê Uyên	Nhi	21-10-2006	66.NNA-2	81	Tốt	8,10	18	Giỏi	Giỏi	1.200.000	6.000.000
1345	66134435	Đặng Hồng	Vân	18-08-2006	66.NNA-3	77	Khá	8,06	18	Giỏi	Khá	1.000.000	5.000.000
		Tổng										32.000.000	160.000.000
		TỔNG CỘNG										1.539.120.000	7.695.600.000
Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn.													
(Danh sách gồm 1345SV)													

(Danh sách gồm 1345SV)

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Quách Hoài Nam

TRƯỞNG PHÒNG CTCTSV

Đỗ Quốc Việt

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thùy Dương